**Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**A. MỤC ĐÍCH:**

**B. YÊU CẦU**

1. Nắm chắc tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng của bộ phận chính của súng đạn và kính ngắm B41.

2. Thành thạo động tác tháo, lắp súng ban ngày; lấy đường ngắm đúng bằng thước ngắm cơ khí và kính ngắm quang học.

3. Nắm vững cách giữ gìn bảo quản, kiểm tra, chuẩn bị súng đạn để bắn. Hiểu rõ ảnh hưởng của gió đến đường đạn và cách hiệu chỉnh độ sai lệch.

4. Nắm chắc phương pháp quan sát phát hiện mục tiêu và đo cự ly bằng kính ngắm B41; thành thạo các tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**II. NỘI DUNG**

1. Tính năng chiến đấu, cấu tạo các bộ phận chính của súng, đạn, kính ngắm B41; giữ gìn, lau chùi, kiểm tra và chuẩn bị súng đạn để bắn.

2. Ngắm bắn, ảnh hưởng của gió và đường đạn B41, cách hiệu chỉnh độ sai lệch.

3. Chọn vị trí bắn, tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

4. Quan sát phát hiện mục tiêu, đo cự ly bằng kính ngắm B41.

5. Đặc điểm, yêu cầu bắn mục tiêu cố định, cách chọn thước ngắm (vạch khấc kính ngắm) xác định điểm ngắm trong điều kiện không gió và có gió.

**III. THỜI GIAN**

**1. Thời gian chuẩn bị huấn luyện**

- Thông qua giáo án: Ngày….tháng….năm…..

- Thục luyện giáo án: Từ ngày….tháng….đến ngày….tháng….năm….

- Bồi dưỡng cán bộ: Ngày….tháng….năm…..

- Chuẩn bị đội mẫu: Ngày….tháng….năm….

- Hoàn thành công tác chuẩn bị: Ngày….tháng….năm….

**2. Thời gian thực hành huấn luyệnL 22 giờ (huấn luyện 18 giờ, kiểm tra 4 giờ)**

- Lên lớp lý thuyết: 04 giờ

- Huấn luyện thực hành: 10 giờ

- Kiểm tra: 04 giờ

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức:**

a. Huấn luyện: Lấy đôi hình trung đội để huấn luyện, do trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.

b. Luyện tập: Tổ chức thành 1 bộ phận luyện tập theo từng nội dung.

**2. Phương pháp:**

- Trung đội trưởng: Giảng giải kết hợp chỉ trên tranh vẽ mô hình vật thực và làm mẫu động tác.

- Phân đội: Nghe, quan sát, nắm nội dung, luyện tập.

**V. ĐỊA ĐIỂM:**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM:**

**1. Trung đội trưởng:** Giáo án, các vật chất liên quan, hướng dẫn soạn thảo giáo án năm 2002, giáo trình huấn luyện KTCĐBB kỹ thuật bắn súng năm 2004, giáo án huấn luyện kỹ thuật bắn súng năm 2012.

**2. Phân đội:**

- Đầy đủ vũ khí trang bị cá nhân.

**3. Vật chất:** Hộp KTCĐBB, bạt, ni lông, giẻ lau.

**Buổi 1: HUẤN LUYỆN BINH KHÍ**

**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm huấn luyện cho bộ đội về tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng của súng, đạn và kính ngắm; cách tháo lắp súng; giữ gìn, lau chùi, bảo quản, kiểm tra, chuẩn bị súng đạn để bắn trong huấn luyện và chiến đấu.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng, đạn và kính ngắm.

- Thành thạo tháo lắp súng thông thường ban ngày, nắm cách giữ gìn bảo quản, kiểm tra và chuẩn bị súng đạn để bắn.

**II. NỘI DUNG**

1. Tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng, đạn và kính ngắm B41.

2. Tháo lắp súng thông thường ban ngày.

3. Giữ gìn lau chùi bảo quản, kiểm tra chuẩn bị súng đạn để bắn.

**III. THỜI GIAN**

- Toàn thời gian: 02 giờ

- Huấn luyện: 45 phút

- Luyện tập: 60 phút

- Kiểm tra: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để huấn luyện.

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**2. Phương pháp:**

- Huấn luyện lý thuyết: thuyết trình, giảng giải, kết hợp chỉ trên mô hình, tranh vẽ để minh họa.

- Huấn luyện thực hành: Vừa nói vừa làm chậm động tác, tháo lắp và kiểm tra lau chùi, chuẩn bị súng đạn để bắn.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Giáo án đã được phê duyệt, sách dạy sử dụng súng B41, bộ tranh vẽ cấu tạo súng và kính vạch khấc, mô hình súng, đạn B41.

**2. Phân đội**

- Đầy đủ vũ khí trang bị.

- Hộp KTCĐBB, bạt, ni lông, giẻ lau.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Phổ biến quy định trật tự, vệ sinh, bảo đảm an toàn trên thao trường.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, thực hiện 3 bước đi, 5 bước chạy.

- Khi nghỉ giải lao tuyệt đối không nằm ra thao trường, cởi bỏ trang bị.

- Khi đi vệ sinh triệt để lợi dụng sườn thấp.

3. Phổ biến kỹ tín ám hiệu luyện tập.

- 1 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”

- 2 hồi còi kết hợp tay chỉ vào bộ phận nào bộ phận đó dừng tập sửa sai.

- 3 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập” về vị trí tập trung.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Nêu tên buổi học.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. NỘI DUNG HUẤN LUYỆN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức buổi học** | **Nội dung huấn luyện** | **Thời gian** | **PP-HL yêu cầu đạt được** | **Vật chất** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| Trung đội trưởng trực tiếp HL | **I. TÍNH NĂNG CHIẾN ĐẤU; CẤU TẠO, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN CHÍNH CỦA SÚNG, ĐẠN VÀ KÍNH NGẮM**  Súng diệt tăng cỡ 40mm do Liên Xô (trước đây) chế tạo gọi là PIII-7B (T-P-Ghe-7V). Súng được cải tiến từ kiểu súng diệt tăng PIII-7. Một số nước Đông Âu sản xuất cũng dự theo kiểu Liên Xô (trước đây). Súng do Ru-ma-ni sản xuất có ký hiệu RPG-7V. Việt Nam gọi là súng diệt tăng B41.  **1. Tính năng chiến đấu của súng**  Súng diệt tăng B41 là một trong những loại vũ khí có uy lực mạnh của phân đội bô binh, do 1 người sử dụng để tiêu diệt các loại mục tiêu bằng sắt thép (xe tăng, xe bọc thép, pháo tự hành, ca nô, tàu thủy, máy bay tại chỗ và máy bay lên thẳng treo đổ của địch). Ngoài ra có thể dùng để tiêu diệt sinh lực địch ẩn nấp trong công sự hoặc các vật kiến trúc không kiên cố.  - Tầm bắn ghi trên thước ngắm và kính ngắm quang học từ 200-500m. Tầm bắn thẳng trong vòng 330m. Tốc độ bắn chiến đấu từ 1-6 phát trong 1 phút. Tốc độ đầu đạn 120m/s, tốc độ lớn nhất của đạn 300m/s.  - Tính năng chiến đấu của đạn 85mm, lớn hơn cỡ súng đạn có thể xuyên thủng mục tiêu bằng sắt, thép, bê tông cốt thép (xuyên thép dày 280mm). Sức xuyên của đạn không phụ thuộc vào cự ly bắn và tốc độ của đạn bay mà phụ thuộc góc chạm của đạn vào mục tiêu.  **2. Cấu tạo của súng gồm 5 bộ phận:**  - Nòng súng  - Bộ phận ngắm cơ khí  - Kính ngắm quang học  - Bộ phận kim hỏa  - Bộ phận cò và tay cầm.  Súng cấu tạo theo nguyên lý không giật; khi bắn do phản lực của khí thuốc phụt qua đoạn hình nón cụt và đoạn leo rộng của nòng súng về sau tạo lực cân bằng cho súng. Khóa an toàn của súng theo kiểu chẹn đuôi cò.  **3. Cấu tạo của đạn: Gồm 4 bộ phận**  - Đầu đạn  - Ống phóng thuốc  - Ống thuốc đẩy  - Ngòi nổ  Đạn cấu tạo theo nguyên lý đạn lõm và chạm nổ; khi đạn nổ, phễu đạn tập trung nhiệt độ và áp suất khí thuốc tạo thành 1 luồng xuyên rất mạnh, rất nóng để xuyên thủng và đốt cháy mục tiêu.  **II. CẤU TẠO, TÁC DỤNG CỦA CÁC BỘ PHẬN CHÍNH CỦA SÚNG ĐẠN, PHỤ TÙNG.**  **A. CẤU TẠO, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN CHÍNH CỦA SÚNG.**  **1. Nòng súng**  a. Tác dụng: Để hướng cho đạn bay và tạo cho đầu đạn có tốc độ đầu nhất định.  b. Cấu tạo: Đoạn ống và đoạn ống nối: hai đoạn nối liền với nhau bằng ven ốc và hàn một điểm dấu cố định.  - Đầu đạn ống nối có khuyết lắp đạn để khớp vào vít lắp đạn vào quả đạn, phía trên đầu ống có bệ lắp đầu ngắm. Bên trái đoạn ống có bệ lắp kính ngắm quang học giữa bệ có khuyết ngang để khớp vào trục tay hãm của kính ngắm. Phía dưới đoạn ống có ổ kim hỏa, bên trong ổ kim hỏa có lỗ kim hỏa xuyên qua thành nòng súng để đầu kim hỏa đập vào hạt lửa. Trước ổ kim hỏa có mấu giữ và tai nắp hộp cò, đường kính đoạn ống bằng 40mm là cỡ súng. Cuối đoạn phình rộng thành một buồng chứa khí thuốc để áp suất ép vào thành nòng súng khi bắn. Vì vậy, súng làm mỏ đi, giảm được trọng lượng của súng nhưng vẫn bảo đảm tốc độ của đầu đạn. Bên trong cuối đoạn ống có ren ốc để lắp ống nối.  - Đầu đoạn ống nối có hình nón cụt, có đường kính nhỏ nhất, bên ngoài có ren ốc để lắp vào đoạn ống. Cuối đoạn ống loe rộng hình phễu có vành tán rộng để giữ cho đoạn phình rộng của đoạn ống không bị đất, cát và các vật liệu khác lọt vào.  - Bên ngoài nòng có ốp che nòng, lắp vào nòng súng bằng các khâu giữ và đinh vít.  **2. Bộ phận ngắm cơ khí**  a. Tác dụng:  Để ngắm bắn vào mục tiêu ở cự ly khác nhau khi không có kính ngắm quang học.  b. Cấu tạo  - Đầu ngắm (có 2 đầu ngắm khác nhau):  + Đầu ngắm chính (có dấu - ) dùng để bắn khi nhiệt độ không khí dưới 00C. Đầu ngắm chính nối liền với bệ đầu ngắm bằng một trục ngang.  + Đầu ngắm phụ (có dấu + ) dùng để bắn khi nhiệt độ không khí trên 00C.  Đầu ngắm phụ nối liền với đàu ngắm chính bằng một trục ngang. Nhiệt độ không khí ở Việt Nam thường dùng đầu ngắm phụ. Đầu ngắm phụ gập được về phía trước đầu ngắm chính, khi dựng đầu ngắm phụ cao hơn đầu ngắm chính. Bên trong bệ đàu ngắm có díp giữ để gập hoặc dựng đầu ngắm.  - Thước ngắm: thước ngắm nối liền với bệ thước ngắm bằng một trục ngang. Trong bệ thước ngắm có díp giữ để gập hoặc dựng thước ngắm gồm có:  + Trên thước ngắm có 4 vạch khấc ghi các số 2,3,4,5 (từ dưới lên) là các vạch và số chỉ tương ứng với tầm bắn (từ 200-500m). Bên phải thước ngắm có các khấc để giữ cữ ngắm ở từng vị trí;  + Trên cữ ngắm có khe ngắm và lỗ bầu dục để nhìn được vạch khấc và số ghi trên thước ngắm. Bên trái thước ngắm có núm điều chỉnh.  **3. Bộ phận kim hỏa**  a. Tác dụng: Để đập vào hạt lửa  b. Cấu tạo:  Gần đuôi kim hỏa có vành tán để đàu lò xo kim hỏa tỳ vào, gồm có: Lò xo kim hỏa: Để đẩy kim hỏa luôn tụt xuống dưới. Vành tỳ: Để một đầu lò xo kim hỏa tỳ vào và giữ cho kim hỏa chuyển động ở giữa ổ kim hỏa. Nắp ổ kim hỏa: giữ các bộ phận của bộ phận kim hỏa nằm trong ổ kim hỏa.  **4. Bộ phận cò và tay cầm**  a. Tác dụng: Để giữ búa ở thế giương, khóa an toàn cho súng khi lắp đạn; khi mở khóa an toàn, bóp cò thả cho búa đập vào kim hỏa.  b. Cấu tạo  - Hộp cò: để chứa các bộ phận của bộ phận cò, gồm có:  + Phía trước hộp cò có vành cò, lỗ lắp chốt hộp cò và trục lắp búa một đầu gắn liền vào hộp cò;  + Phía sau hộp cò có khuyết chứa mấu giữ hộp cò để khớp vào mấu giữ hộp cò ở kim hỏa;  + Phần dưới hộp cò có lỗ chứa đuôi cán cần đẩy, khuyết tháo lắp cần đẩy; hai bên tay cầm có 2 miếng gỗ (nhựa) lắp vào 2 tay cầm bằng đinh vít.  - Nắp hộp cò: Để đậy kín bên trái hộp vòng và giữ đầu trái then an toàn; liên kết vào hộp cò bằng 4 đinh vít.  - Chốt nắp hộp cò để liên kết hộp cò với nòng súng.  - Tay cò: Để bóp cò; có mấu tỳ đuôi cò vào then khóa an toàn (khi khóa an toàn, đuôi tay cò không chuyển động được).  - Lẫy cò: Để giương búa mấu đầu lẫy cò giữ búa ở vị trí giương. Một đầu lẫy cò liên kết với hộp cò bằng đinh vít. Mấu đầu lẫy cò để khớp vào khấc giương búa hoặc khấc an toàn ở đuôi búa.  - Búa: Để đạp vào đuôi kim hỏa khi bóp cò. Mặt búa để đập vào kim hỏa; Mấu giương búa để ấn tay khi giương búa, khuyết sau búa để khớp vào đầu tỳ và đầu đẩy của cần búa.  - Cần đẩy và lò xo cần đẩy: Để đẩy búa đập vào kim hỏa khi bóp có, gồm:  + Đầu tỳ (đầu ngắn) và đầu đẩy (đầu dài) ở đầu cần đẩy để khớp vào khuyết sau búa, phần dưới là cán cần đẩy làm cốt lò xo cần đẩy. Gần đuôi cần đẩy có lỗ để cắm đầu tống chốt khi tháo, lắp cần đẩy.  + Lò xo cần đẩy: Một đầu tỳ vào hộp cò, một đầu tỳ vào đầu cần đẩy; khi giương búa lò xo ép lại, khi bóp cò lò xo bung ra đẩy búa đập lên trên.  - Khóa an toàn: Để giữ an toàn cho súng sau khi đã lắp đạn. Then an toàn xuyên ngang gần phía dưới hộp cò để đóng, mở khóa an toàn, mặt dưới ở giữa then an toàn có 2 lỗ nhỏ để chứa đầu chốt hãm, mặt trên có khuyết để chứa mấu tỳ đuôi cò khi bóp cò; đầu chốt hãm khớp vào lỗ nhỏ ở mặt dưới then an toàn, lò xo an toàn luôn đẩy chốt hãm lên làm then an toàn được giữ chắc chắn ở vị trí đóng hoặc mở khóa.  **5. Kính ngắm quang học**  a. Tác dụng  Kính ngắm quang học là bộ phận ngắm chính của súng B41. Do Liên Xô (trước đây) sản xuất, có 2 loại: một loại là IIIO-7 (P-GHE-O-7); kính ngắm này được sửa chữa góc ngắm gọi là IIIO-7B (P-GHE-O-7V). Kính ngắm do Ru-ma-ni sản xuất gọi là P-GHE-O-7V. Muốn phân biệt các loại kính ngắm chủ yếu xem ký hiệu ghi trên kính ngắm. Cả 3 loại kính ngắm trên đều lắp vào súng PIII-7B để bắn được; nhưng khi kiểm tra, hiệu chỉnh kính ngắm, kích thước bia kiểm tra khác nhau (có nội dung chuẩn bị và hiệu chỉnh).  b. Cấu tạo  - Thân kính ngắm:  Để lắp hệ thống kính quang học, bộ phận chiếu sáng, núm hiệu chỉnh tầm, núm hiệu chỉnh hướng.  + Trục tay hãm để khớp vào khuyết ngang ở bệ láp kính ngắm;  + Núm hiệu chỉnh hướng ở bên trái thân kính ngắm để hiệu chỉnh vạch dọc chữ thập của kính vạch khấc. Trên vành núm có ghi dấu (+ và - ). Khi bắn ở nhiệt độ dưới 00C thì vạch dấu (-) thẳng với vạch chuẩn; khi bắn ở nhiệt độ trên 00C thì vạch dấu (+) thẳng với vạch chuẩn ở thân kính. Trên mặt núm có vít để hiệu chỉnh (vít ở chính giữa) và có 3 vít cố định núm hiệu chỉnh (3 vít ở xung quanh); ngoài ra có 1 vít nhỏ (bên cạnh vít hiệu chỉnh) để giữ cho vít hiệu chỉnh khỏi bị rơ lỏng;  + Bộ phận tỳ trán, để tỳ trán (có khi không có).  - Hệ thống kính quang học: Để thu nhỏ ảnh, quay ảnh mục tiêu và ngắm bắn.  - Kính bảo vệ: Ở đầu kính để giữ cho hơi ẩm, bụi bẩn không lọt vào trong kính thu ảnh; kính bảo vệ ở dưới kính vạch khấc để giữ cho hơi ẩm, bụi bẩn không lọt qua ổ lắp bóng đèn và kính vạch khấc. Lăng kính quay ảnh để đảo ảnh và chuyển ảnh từ kính thu ảnh đến kính nhìn. Kính vạch khấc: Để ngắm bắn và đo cự ly mục tiêu.  Dấu (+) phía trên để hiệu chỉnh kính ngắm.  Có vạch khấc tầm (vạch khấc ngang): bên trái có ghi các số 2,3,4,5 (từ trên xuống dưới) là các vạch và các số chỉ trăm tương ứng với tầm bắn từ 200-500m. vạch khấc tầm kép tương ứng với tầm bắn 300m, là tầm bắn thẳng của súng. Các vạch khấc hướng (vạch khấc dọc): Ở 2 bên vạch hướng kép ghi các số 1,2,3,4,5 (từ trong ra ngoài) để ngắm đón và sửa gió; Từ vạch này đến vạch khác là 0-10(10 ly giác). Vạch hướng kép ở giữa là vạch chuẩn hướng.  Bên phải, phía dưới kính vạch khấc có đường cong đứt đoạn và vạch ngang để đo cự ly mục tiêu. Các số 2,4,6,8,10 là các số chỉ trăm tương ứng với cự ly đo 200,400,600,800, 1000m; có vạch trên đường cong đứt đoạn ở giữa các số 2,4,6,8,10 (không ghi số) là các vạch tương ứng với các cự ly đo 300,500,700, 900m. Số 2,7 ở dưới vạch ngang là số chỉ chiều cao mục tiêu là 2,7m.  - Bộ phận chiếu sáng: Để chiếu sáng kính vạch khấc khi bắn trong đêm tối. Kính ngắm quang học Liên Xô (trước đây) chế tạo có ống đựng ác quy. Kính do Ru-ma-ni chế tạo có ống đựng pin;, ống pin lắp vào thân kính bằng ren ốc; ống đựng ác quy hoặc ống đưng pin có nắp đậy và dây dẫn nối với các công tác điện.  + Công tắc điện ở bên trái thân kính ngắm có dây dẫn nối với bóng đèn; núm công tắc và các chữ BKI (bật đèn), BBIK (tắt đèn). Kính do Ru-ma-ni sản xuất có các chữ APRINS (bật đèn), STINS (tắt đèn);  + Bóng đèn: Là loại bóng nhỏ với điện thế 2,5v và cường độ là 0,075A;  + Ắc quy: Để phát điện thế 2,5v và dụng lượng 0,5A/h, 2 đầu ắc quy có 2 lá kim loại là 2 cực của nguồn điện;  - Pin: là loại pin nhỏ mỗi pin có điên thế 1,5v, mỗi kính phải dùng 2 pin.  + Bộ phận chiếu sáng khi sử dụng kính ngắm về mùa đông hoặc ban đêm: để chiếu sáng kính vạch khấc; khi sử dụng trong điều kiện thời tiết lạnh dưới 00C phải bỏ ắc quy (pin) vào túi để sưởi ấm. Sử dụng kính ngắm của Liên Xô chế tạo, cũng có loại do Việt Nam cải tiến để dùng pin thay ắc quy.  **B. CẤU TẠO, TÁC DỤNG CỦA PHỤ TÙNG**  **1. Phụ tùng của súng và đạn**  - Thông nòng: Để lau và bôi dầu vào trong nòng súng; thông nòng cấu tạo 2 đoạn rời, khi sử dụng nối nhau bằng ren ốc đầu to của tông nòng để lau đoạn phình rộng, đầu nhỏ để lau đoạn lòng hẹp, cần thông nòng để cầm khi lau.  - Vặn vít: Một đầu để tháo các định vít, một đầu để tháo bộ phận kim hỏa và đoạn nối của thông nòng.  - Tống chốt: để tháo các bộ phận của bộ phận cò.  - Ống tháo, lắp cần đẩy: Để tháo, lắp búa và cần đẩy; một đầu ống có rãnh để đặt vặn vít; một đầu ống có khe dọc và lỗ nhỏ để cắm đầu tống chốt khi ép lò xo cần đẩy.  - Vịt dầu: Để đựng dầu.  - Ba lô: Để đựng đạn và phụ tùng, cách sắp xếp trong ba lô đựng đạn (theo tranh vẽ); có loại ba lô đựng được 2 quả và loại đựng được 3 quả đạn.  - Dây súng: Để mang đeo súng.  - Nắp che đầu và đuôi nòng: Để giữ cho nòng súng không bị bụi bẩn.  **2. Phụ tùng của kính ngắm quang học**  - Vặn vít: Để vặn vít hiệu chỉnh tầm, hướng và tháo, lắp bóng đèn.  - Kính màu: Khi cần lắp vào đầu ống kính để dễ ngắm; kính màu vàng để ngắm khi trời râm, kính màu xanh để ngắm khi trời nắng chói.  - Vải mềm: Để lau kính.  Ngoài ra còn có túi đựng, phụ tùng và một số bộ phận để thay thế của kính ngắm.  **C. CẤU TẠO, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN CỦA ĐẠN**  **1. Đầu đạn và ống thuốc đẩy**  a. Đầu đạn  Để diệt mục tiêu, gồm có: chóp đạn: làm giảm sức cản của không khí khi đạn bay và giữ phễu đạn ở khoảng cách nhất định trên điểm chạm ở mục tiêu khi đạn nổ bảo đảm độ xuyên lớn nhất.  - Vỏ đạn: Để chứa thuốc nổ và phễu đạn đồng thời là mạch dẫn điện ngoài.  - Chóp dẫn điện: Để truyền ddienj từ bộ phận sinh điện đến phễu đạn.  - Phễu đạn: Nằm trong vỏ đạn ngược chiều với chóp đạn, tạo thành khoảng lõm trống ở đầu đạn để tập chung nhiệt độ áp xuất khi thuốc nổ khi đạn nổ và chuyền điện từ chóp dẫn điện đến đoạn dẫn điện.  - Đoạn dẫn điện: Dẫn điện từ phễu điện đến đầu nổ.  - Thuốc nổ: là loại thuốc nổ mạnh khi nổ có áp suất lớn và nhiệt độ rất cao, giữa thuốc nổ và bộ phận đầu nổ có đệm chắn sóng nổ để duy trì tốc độ nổ của thuốc nổ.  b. Ống thuốc đẩy  Để tăng thêm tốc độ bay của đầu đạn gồm có: Đầu ống thuốc đẩy có bộ phận phụt khí pahrn lực.  - Bên ngoài bộ phận phụt khí phản lực có sáu lỗ để khí thuốc từ ống thuốc đẩy phụt ra, đẩy đạn tăng thêm tốc độ bay. Bên trong có đệm ngăn cách (bằng thép) để phân chia khí thuốc đều vào các lỗ phụt khí. Bên ngoài đầu thân ống có vít và díp giữ đạn để khớp vào khuyết lắp đạn ở miệng nòng. Bên trong thân ống có khói thuốc đẩy (thuốc đen). Hình trụ khi cháy sinh ra khí thuốc phụt ra các lỗ phụt khí. Bộ phận phát lửa để phát lửa đốt cháy khối thuốc đẩy, bộ phát lửa có kim hỏa, lò xo và hạt lửa. Dưới bộ phận phát lửa có thuốc cháy chậm, thuốc cháy mồi và thuốc cháy để định thời gian bắt đầu cháy của khối thuốc đẩy.  Bên cạnh ống thuốc đẩy có hạt lửa để phát lửa đốt cháy thuốc phóng.  - Đuôi ống thuốc đẩy có mấu ren ốc để lắp ống thuốc phóng hoặc lắp bảo vệ hạt lửa.  **2. Đuôi đạn và ống thuốc phóng**  Đuôi đạn để giữ thăng bằng cho đạn khi bay, ống thuốc phóng khi cháy sinh ra khí thuốc đẩy đạn bay ra khỏi nòng súng, cụ thể:  - Đầu thuốc phóng có nắp bằng kim loại nối liền với đuôi đạn, giữa nắp có lỗ, bên trong lỗ có ren ốc để lắp vào mấu ren ốc ở ống thuốc đẩy. Thuốc phóng con bài xếp xung quanh đuôi đạn để khi cháy sinh ra khí thuốc. Đáy ống thuốc phóng có nút nhựa xốp.  - Bên trong đuôi đạn có thuốc mồi phụ và thuốc mồi chính đê khi cháy phụt lửa qua các lỗ ở đuôi đạn bảo đảm cùng một lúc toàn bộ bề mặt của thuốc phóng cháy; bên ngoài đuôi đạn có tuyếc- bin để làm cho đạn quay khi vận động trong nòng súng. Bên trong tuyếc- bin có thuốc vạch đường để vạch sáng đường đạn khi đạn bay.  - Bên ngoài, ở giữa ống đuôi có 4 cánh, thân cánh có mặt vát. Một đầu cánh lắp vào đuôi đạn bằng chục ngang rồi gập về phía trước khi đạn ra khỏi nòng súng cánh đuôi được mở và đạn tiếp tục quay ổn định hướng cho đạn trong khi bay.  **3. Ngòi nổ**  Để làm nổ đạn khi chạm mục tiêu. Ngòi nổ có 2 bộ phận: bộ phận sinh điện lắp ở đầu quả đạn, bộ phận đầu nổ ở trong khối thuốc nổ.  a. Bộ phận sinh điện  Để làm nổ đạn khi chạm mục tiêu, gồm có:  - Chất sinh điện ở bên trong thân bộ phận sinh điện giữa chất sinh ddienj và thân bộ phận sinh điện có miếng cách điện để 2 mạch điện không chập vào nhau.  - Đầu bộ phận sinh điện có lắp bộ phận sinh điên (nắp bảo hiểm) và chốt giữ, đầu chốt giữ có dây vải để rút chốt.  b. Bộ phận đầu nổ  Để làm quả đạn nổ, cụ thể:  - Phần trên đầu nổ là kíp nổ để làm nổ quả đạn dưới kíp nổ có kíp nổ mồi để kích thích kíp nổ.  - Thân đầu nổ chứa các bộ phận của bộ phận đầu nổ, gồm có:  + Trong thân đầu nổ có khối trượt để giữ kíp điện ở vị trí an toàn và khi di chuyển thì đưa kíp điện vào vị trí nối mạch điện; hai bên ở khối trượt ở lệch về một bên thân đầu nổ (ở vị trí an toàn). Lò xo khối trượt để đẩy khối trượt sang ngang đưa kíp điện vào vị trí nối mạch điện. Bên trong khối trượt có kíp điện: để khi nổ kích thích kíp nổ mồi. Chốt hãm trượt: Để giữ khối trượt ở vị trí an toàn. Thuốc cháy chẹn đuôi chốt hãm làm cho đầu chốt hãm khớp vào rãnh chứa đầu chốt hãm ở khối trượt.  c. Trục quán tính và lò xo trục quán tính: Để mở bi giữ khối trượt.  d. Bộ phận phát lửa của đầu nổ: Để phát lửa đốt cháy thuốc cháy chạm và thuốc cháy chốt hãm. Bộ phận phát lửa có hạt lửa, lò xo giữ hạt lửa và kim hỏa.  e. Bộ phận tự hủy: Để làm nổ kíp điện, kíp nổ mồi khi đạn bay ngoài thời gian 4-6 giây mà không chạm vào mục tiêu. Bộ phận tự hủy có thuốc cháy chậm và kíp. Bên ngoài thân đầu nổ có:  - Vỏ cách điện: Để hai mạch điện không chạm vào nhau. Đế bộ phận đầu nổ: Để nối mạch điện của đầu nổ.  **II. THÁO VÀ LẮP SÚNG**  **A. QUY TÁC CHUNG**  Tháo, lắp súng để kiểm tra, lau chùi sửa chữa và thay thế các bộ phận của súng, tháo súng có thể tháo thông thường hoặc tháo tỉ mỉ. Khi tháo, lắp phải thực hiện theo đúng quy tắc sau:  1. Người tháo, lắp phaie nắm vững cấu tạo của súng.  2. Phải chọn nơi khô ráo, sach sẽ để tháo lắp. Trước khi tháo, lắp phải chuẩn bị các phương tiện: Bàn (bạt, chiếu, ni lông,…) và phụ tùng để tháo lắp.  3. Khi tháo lắp phải dùng đúng phụ tùng, đúng tư thế động tác, gặp vướng mắc phải nghiên cứu thận trọng; không dùng sức mạnh đập, bẩy làm hư hỏng súng.  **B. THÁO, LẮP THÔNG THƯỜNG**  **1. Tháo thông thường**  Để lau chùi, bôi dầu và kiểm tra súng (trước khi tháo các bộ phận phải tháo nắp che dầu và đuôi nòng súng); tháo thông thường theo thứ tự sau:  a. Tháo kính ngắm quang học ra khỏi súng (nếu có): Tay phải cầm ốp che nòng (ở khoảng sau tay cầm phụ) xách súng hoặc chống tay cầm xuống bàn (bạt, chiếu, …), tay trái gạt tay hãm kính ngắm quang học về sau rồi về thân kính ngắm kéo kính ngắm từ trước về sau và lấy ra.  b. Tháo bộ phận cò ra khỏi súng: Đặt súng nằm ngang trên bàn (bạt, chiếu,..), đầu chẻ đôi của chốt lắp hộ cò quay lên trên, một tay giữ nòng súng, một tay đặt vặn vít nằm ngang trên đầu chẻ đôi của của chốt lắp hộp cò; ấn chốt xuống, dùng tống chốt tháo chốt lắp hộp cò, tháo bộ phận cò ra khỏi nòng súng.  c. Tháo bộ phận kim hỏa: Đặt súng nằm ngang trên bàn (bạt, chiếu,..); tay trái giữ nòng súng cho kim hỏa chếch lên phía trên. Tay phải vặn vít tháo lỏng nắp ổ kim hỏa (xoay ngược chiều kim đồng hồ) rồi dùng tay tháo nắp ổ kim hỏa, sau đó tháo kim hỏa, lò xo kim hỏa, vành tì ra khỏi chứa bộ phận kim hỏa.  d. Tháo nắp hộp cò: Một tay nắm tay cầm, một tay dùng vặn vít xoay lỏng 4 đinh vít, dùng tay tháo 4 đinh vít và nắp hộp cò ra khỏi hộp cò.  **2. Lắp sau khi tháo thông thường**  Làm ngược lại thứ tự động tác khi tháo, cụ thể:  a. Lắp nắp hộp cò: Đậy nắp hộp cò, dùng tay vặn 4 đinh vít, khi thấy chặt dùng vặn vít vặn chặt lại. Kiểm tra chuyển động của bộ phận cò: Giương búa, mở khóa an toàn, bóp cò, bộ phận chuyển động bình thường. Khóa an toàn, bóp cò, tay cò không chuyển động được là lắp đúng.  b. Lắp bộ phận kim hỏa: Đặt súng trên bàn (bạt, chiếu,…) như khi tháo, một tay giữ ốp che nòng, một tay lắp vành tỳ, lò xo, kim hỏa, nắp ổ kim hỏa, khi vặn bằng tay thấy chặt thì dùng vặn vít vặn chặt lại.  c. Lắp bộ phận cò vào nòng súng: Đặt súng trên bàn (bạt, chiếu,..) như khi tháo, một tay giữ nòng súng, một tay lắp cho khuyết chứa mấu giữ ở hộp cò khớp với mấu giữ ở ổ kim hỏa và dóng thẳng các lỗ lắp hộp cò rồi bóp đầu chẻ đôi của chốt chẻ lắp vào lỗ trên; khi đầu chốt chẻ đã lọt vào trong, dùng ngón tay cái hoặc đặt vặn vít nằm ngang trên đầu còn lại của chốt chẻ ấn chốt chẻ xuống.  d. Lắp kính quang học vào súng (nếu cần): Tay phải nắm ốp che nòng, xách súng hoặc chống tay cầm xuống bàn (bạt, chiếu) như khi tháo. Tay trái lắp kính quang học sao cho rãnh mang cá ở thân kính vào bệ mang cá ở súng; đẩy kính ngắm từ sau về trước hết cữ, đẩy tay hãm ở kính ngắm về phía trước.  Lắp xong kính ngắm phải cầm thân kính ngắm kéo về sau để kiểm tra lại xem đã lắp đúng vị trí chưa hoặc tay hãm giữ kính chắc chắn chưa.  **III. GIỮ GÌN, LAU CHÙI, BÔI DẦU VÀ KIỂM TRA SÚNG, ĐẠN.**  **A. QUY TẮC CHUNG**  1. Để bảo đảm súng, đạn tốt, dùng được lâu, sẵn sàng chiến đấu và an toàn khi sử dụng. Cán bộ, chiến sĩ phải chấp hành đúng quy tắc giữ gìn, lau chùi, bôi dầu và kiểm tra súng đạn (theo Điều lệnh quàn lý bộ đội).  2. Người chỉ huy quy định mức lau chùi và kiểm tra, hướng dẫn lau chùi, cụ thể:  - Sau khi học tập, công tác và khi lau súng hàng ngày phải thông sạch nòng súng, lau sạch bụi bẩn bên ngoài súng. Trường hợp cần tháo súng thông thường để lau do người chỉ huy quy định. Lau chùi hàng tuần: Phải tháo thông thường để lau, trường hợp cần tháo tỉ mỉ để lau, do người chỉ huy quy định. Trước khi lau chùi phải chuẩn bị đầy đủ các phương tiện: Bàn (bạt, chiếu, ni lông,…) phụ tùng để tháo, lắp, vải khô sạch, que tre để lau các khe kẽ nhỏ; nếu sau khi bắn phải có nước xà phòng để lau muội thuốc, dầu mỡ để bôi sau khi lau sạch.  - Khi lau sạch thì lau thứ tự từ ngoài vào trong, khi bôi dầu thì bôi các bộ phận từ trong ra ngoài.  - Sau khi bắn đạn thật xong thì phải lau ngay, trường hợp đặc biệt chưa lau ngay được thì phải lau qua và bôi dầu vào các bộ phận có bám muội thuốc rồi sau đó bố trí thời gian lau, không được để đến ngày hôm sau; không bôi dầu, mỡ, nước xà phòng vào các bộ phận bằng gỗ, bằng da.  - Lau chùi và kiểm tra súng, đạn lau chùi và kiểm tra cả phụ tùng, bộ phận dự bị.  - Súng không dùng đến thì 7 ngày phải kiểm tra, lau chùi và thay dầu (mỡ) một lần. Trường hợp súng đã bôi nhiều mở cất trong tủ, hòm, cách giữ gìn theo hướng dẫn của Cục quân khí/ Tổng cục kỹ thuật.  - Không dùng vật cứng để đánh gỉ, không dùng phụ tùng của súng vào việc khác ngoài dùng cho súng B41. Khi súng ngâm nước lâu, các bộ phận bằng gỗ đã bị trườn, không được tháo bộ phận bằng gỗ ngay; phải để ở nơi chỗ râm, thoáng gió cho khô mới được tháo (không phơi nắng, hơ lửa).  - Không được tháo ngòi nổ (kể cả bộ phận sinh điện và bộ phận đầu nổ).  - Chỉ được vận chuyển súng, đạn khi đã bao gói cẩn thận (theo hướng dẫn của Cục Quân khí/ Tổng cục kỹ thuật).  - Khi kiểm tra thấy thiếu sót về giữ gìn phải chấn chỉnh kịp thời để khắc phục; thấy hư hỏng mất mát các bộ phận của súng phải báo cáo ngay lên cấp trên để kịp thời giải quyết.  **B. GIỮ GÌN SÚNG, ĐẠN**  **1. Khi ở doanh trại, trú quan dã ngoại (khi ở lán, nhà dân, trong rừng)**  - Súng phải để trong tủ hoặc trên giá (súng lau chùi sạch mới được cất vào tủ, giá). Tủ, giá súng phải kê cao cách mặt đất từ 15-20cm; đậy nắp ở đầu và đuôi nòng, gập thước ngắm, đầu ngắm, đóng khóa an toàn, búa ở vị trí bình thường (không giương búa). Bộ phận phụ tùng dự bị thay thế cất đúng vị trí trong ba lô đựng đạn và luôn để gần súng.  - Không để tủ, giá súng gần bếp lửa, nơi nhiều người đi lại, gần cửa sổ ra vào; nơi mưa nắng, gió bụi dễ bắt vào; nơi nhà, lán bị dột và chất dễ gây gỉ.  - Khi ở nhà dân, lán trại dã ngoại; đi sinh hoạt, học tập, ăn uống phải mang súng theo người; nếu súng để tập trung trong nhà phân đội phải có người canh gác.  **2. Khi hành quân**  - Trong tất cả các trường hợp hành quân, các bộ phận chuyển động của súng phải ở vị trí bình thường, phụ tùng phải mang theo đầy đủ.  - Khi hành quân bộ không bó súng thành bó để vác, không dùng súng để khênh và gánh.  - Khi mang, đeo súng trên người phải gọn gang, không để va chạm vào các thiết bị khác (xẻng, cuốc, dao găm, lựu đạn,..) làm xây sát, rơ lỏng các bộ phận của súng.  - Khi tạm nghỉ trên đường hành quân, súng phải mang theo người học đặt trên ba lô, để chỗ khô ráo, ít cát bụi và đầu hướng gió để khi đi lại cát bụi không bay vào súng, không để súng ở chỗ nhiều người đi lại.  - Khi hành quân bằng các phương tiện vận chuyển: hành quân bằng tàu, xe: Không được dựa súng vào thành và đặt xuống sàn để tránh cọ sát, đổ, gãy, làm hư hỏng súng, phải giữ chắc chắn súng khi vận chuyển; khi lên, xuống không để súng va đạp vào thành tàu, xe và ghế ngồi;  + Hành quân bằng thuyền, ca nô, tàu thủy không để súng bị ẩm ướt, nhất là khi hành quân thời gian dài trên vùng có nước mặn, khi súng bị ẩm ướt phải lau ngay.  **3. Khi chiến đấu**  - Khi ở hầm hố chỗ để súng phải kê lót cẩn thận, để nơi khô ráo, tiện sử dụng không để cát, bụi, bùn, nước bám vào súng. Khi đào công sự phải để súng ở đầu hướng gió, quá trình đáo không hất đất đá đè lên súng. Khi vượt sông bằng khí tài ứng dụng như: Bè, mảng, phao ni long và trường hợp gần địch phải giữ súng không bị ngấm nước để sẵn sàng bắn khi cần thiết; khi đang vượt sông cần bắn không được để đuôi nòng súng ngập nước. Trường hợp xa địch có những bộ phận súng bị ngập nước thì sau khi vượt sông phải lau khô ngay.Khi chiến đấu ở khu vực bãi cát, đồng nước vùng bùn lầy phải chú ý giữ gìn không để cát bùn đất bám vào súng. Khi súng bị cát, đất bùn, bị ngập nước phải tranh thủ lau ngay để chiến đấu liên tục. Khi máy bay, pháo địch đang bắn phá: Đang ở trong hầm không để đất, đá rơi vào nòng súng (do chấn động của bom đạn khi nổ). Đang ở trên mặt đất, khi lợi dụng địa hình địa vật để tránh bom, đạn không để đất cát, bụi rơi vào nòng súng; không để bom, đạn làm hư hỏng súng.  - Khi địch tập kích hóa học, ngoài việc phòng tránh cho người phải che đậy cho súng, khi súng bị dính chất độc phải tẩy trừ kịp thời; nhất là những bộ phận tiếp xúc nhiều như: Ốp cho nòng, tay cầm, bộ phận ngắm.  - Khi chiến đấu trong điều kiện mưa, sương mù, sương muối, khí hậu ẩm thấp phải tranh thủ lau ngay, không để súng ẩm ướt han gỉ.  - Khi chiến đấu liên tục dài ngày phải tranh thủ khoảng thời gian giữa hai trận chiến đấu để lau súng bảo đảm súng luôn sạch.  - Sau khi chiến đấu phải lau chùi súng ngay, đặc biệt phải lau rửa hết muội thuốc bắm ở các bộ phận của súng.  **4. Khi học tập công tác**  - Trước khi học tập, công tác phải kiểm tra súng; có bộ phận rơ lỏng phải vặn chặt lại trước khi bắn đạn thật phải lau sạch dầu, mỡ ở nòng súng và bộ phận kim hỏa.  - Trong học tập không để bụi đất bám nhiều vào súng hoặc va chạm các bộ phận khác làm hư hỏng súng. Khi dùng súng để học binh khí (tháo, lắp) phải đúng theo quy tắc tháo, lắp; khi tập bắn (bóp cò) phải tháo kim hỏa hoặc đệm bộ phận cao su vào bộ phận kim hỏa, không giương búa, bóp cò khi không cần thiết. Khi tạm nghỉ phải giữ súng theo người hoặc đơn vị tổ chức đặt súng chô khô sạch; không để lộn xộn, cấm dùng súng để đùa nghịch.  - Sau học tập phải kiểm tra và lau chùi súng; phát hiện thấy hư hỏng mất các bộ phận phải báo cáo ngay, sau khi bắn đạn thật phải lau hết muội thuốc bám ở súng.  - Khi diễn tập phải giữ gìn súng như khi chiến đấu.  **5. Giữ gìn kính ngắm quang học**  Kính ngắm quang học phải được giữ gìn cẩn thận; cất giữ nơi khô, sạch, xa bếp lửa, các nguồn nóng khác và các chất như: axit, kiềm (xút), xăng, dầu, còn, các chất hòa tan dễ cháy.  - Trước khi cất kính ngắm vào túi (hộp) phải lau sạch và đậy nắp kính ngắm.  - Không để kính ngắm ở nơi có độ ẩm cao và những nơi hay tụ ẩm (chân tường, mặt đất).  - Khi hành quân và vận chuyển không để kính ngắm va chạm làm kính sai lệch hoặc nứt, vỡ.  - Mặt kính của kính ngắm phải được thường xuyên giữ sạch sẽ; không dùng vải cứng, bẩn để lau.  - Bộ phận phụ tùng và dự bị của kính ngắm phải cất giữ đúng vị trí trong túi đựng kính ngắm.  - Khi sử dụng kính ngắm ở trận địa, thao trường phải che mưa, nắng và cát bụi. Khi nước vào kính ngắm phải lau (hong) khô nước rồi mới cất vào túi (hộp), trước khi lau (hong) khô kính ngắm phải tháo ắc quy (pin) vào ống đựng.  - Ắc quy, pin dự bị chưa dùng đến không được bóc lớp giấy (ni lông) phòng ẩm làm hỏng ắc quy hoặc pin.  - Cấm người không có trách nhiệm tháo kính ngắm ra sửa chữa.  **6. Giữ gìn đạn**  Để đảm bảo đạn khi sử dụng được an toàn, bắn chính xác phải chấp hành đúng quy tắc giữ gìn đạn, cụ thể:  - Trong tất cả các trường hợp ở nội dung 1,2,3,4 (phần trên) không để đạn, thuốc phóng ẩm ướt. Phải để chỗ khô sạch, râm mát, tránh ánh nắng m,ặt trời chiếu vào.  - Không được để đạn rơi xuống đất, nhất là rơi thẳng đứng vì dễ gây nổ.  - Khi mang đạn phải đựng trong ba lô (túi) đựng đạn; khi vận động không để đạn va chạm mạnh dễ làm hư hỏng.  - Trước khi bắn mới được phép rút chốt, mở nắp bộ phận sinh điện, lắp che đuôi ống thuốc đẩy, túi ni lông bọc thuốc phóng và phải cất giữ cẩn thận; đạn chưa dùng đến phải để lại như khi chưa mở các bộ phận trên để đạn không bị hỏng.  **C. LAU CHÙI, BÔI DẦU CHO SÚNG**  **1.Lau chùi khi không tháo súng**  - Dùng vải khô, sạch lau bên ngoài nòng súng, hộp cò, bộ phận ngắm cơ khí; dùng vải quấn vào đầu que tre để lau sạch các khe kẽ nhỏ ở bên ngoài hộp cò, bộ phận kim hỏa, ốp che nòng,…  - Nối 2 đoạn thông nòng; dùng vải khô, sạch (tùy theo vải dày hay mỏng) cắt thành từng miếng cuộn vào đầu thông nòng (hoặc dùng sợi đay bọc kính đầu thông nòng), để chúng trên bàn (bạt, chiếu,..), một tay cầm nòng súng khoảng dưới bệ đầu ngắm, một tay cho đầu thông nòng đã cuốn vải (sợi đay) vào nòng súng để lau.  - Cầm cán thông nòng đẩy đi đẩy lại nhiều lần, khi đầu thông nòng đến đoàn phình rộng thì vừa đẩy vừa xoay thông nòng để lau sạch nòng súng. Lau xong phía đầu nòng và đoạn phình rộng rồi chuyển sang lau phía đuôi nòng, khi lau đuôi nòng nếu bị chặt quá thì dùng đoạn nhỏ của đầu thông nòng để lau. Rút thông nòng ra, nếu thấy chưa sạch thì thay miếng vải khác để lau.  - Tẩm dầu, mỡ thấm đều vào các miếng vải sạch, cuốn vào đầu thông nòng và đưa vào nòng súng để bôi dầu cho nòng súng.  - Dùng vải tẩm dầu bôi 1 lớp mỏng bên ngoài súng, họp cò, bộ phận súng. Cuốn vải tẩm dầu vào đầu que tre bôi dầu đều vào các khe kẽ nhỏ.  **2. Lau chùi khi tháo súng**  - Dùng vải khô, sạch lau sạch các bộ phận súng tháo rời, thông sạch nòng súng, bôi vào nòng súng và các bộ phận bằng kim loại đã tháo rời.  - Khi súng bị ngập nước phải lau nhiều lần thật khô, sạch các bộ phận mới được bôi dầu, đặc biệt súng bị ngập nước mặn phải lau kỹ nhiều lần và báo cáo lên cấp trên.  **3. Lau súng sau khi bắn**  - Sau khi bắn phải tháo thông thường để lau.  - Cách lau: Dùng vải tẩm nước xà phòng (1 lít nước sôi pha 0,05kg xà phòng) lau sạch ổ kim hỏa, bộ phận kim hỏa; cuốn vải tẩm nước xà phòng vào đầu thông nòng thông sạch muội thuốc trong nòng súng. Sau khi lau rửa sạch muội thuốc bằng nước xà phòng, dùng nước nóng lau rửa sạch xà phòng rồi dùng vải khô lau khô nước ở các bộ phận. Bôi dầu đều vào các bộ phận kim hỏa của súng.  - Lắp súng rồi bôi lớp dầu mỏng đều các bộ phận của súng.  - Các ngày tiếp sau (3-4 ngày liền) phải kiểm tra, lau sạch, bôi dầu vào các bộ phận của súng; khi hết ảnh hưởng của muội thuốc mới trở lại chế độ lau chùi bình thường  **4. Lau kính quang học**  Dùng vải sạch lau sạch bụi cát bên ngoài kính ngắm, bên trong ống đựng ắc quy, pin.  - Dùng vải mềm (vải phát kèm theo kính ngắm) hoặc bong cuốn vào đầu ngón tay trỏ lau mặt kính, lau theo vòng tròn từ giữa ra cạnh rồi hất bụi ra ngoài. Khi lau không sờ tay vào để dầu, mỡ dính vào mặt kính. Kính ngắm bị nước vào phải dùng vải lau khô, phơi khô túi đựng.  **D. KIỂM TRA SÚNG ĐẠN**  **1. Kiểm tra súng khi không tháo.**  - Số ghi trên các bộ phận của súng phải thống nhất (giống nhau).  - Mở nắp che ở đầu hoặc đuôi nòng súng nhìn vào trong và ngoài nòng súng không bị cong, lõm, rạn nứt, han gỉ; đầu và đuôi nòng không bị bẹp, méo.  - Ốp che nòng không bị nứt, vỡ, rơ lỏng; các khâu và vít giữ chắc ốp che nòng vào nòng súng. Bộ phận kính ngắm không bị xước, bảo đảm lắp được kính ngắm.  - Dựng và gập đầu ngắm, thước ngắm dễ dàng; khi dựng và gập đầu ngắm ở các vị trí (díp giữ tốt).  - Khi bóp núm cữ ngẵm xê dịch dễ dàng và phải mắc chắc chắn ở từng vị trí.  - Bộ phận cò, tay cầm không rơ lỏng; ốp lót tay cầm không nứt, vỡ.  Mở khóa an toàn, bóp cò, tay cò phải chuyển động được, thả tay cò, tay cò phải về vị trí cũ.  - Giương búa, lẫy cò giữ chắc búa ở thế dương; khi bóp cò búa đạp mạnh vào đít kim hỏa và trở về vị trí khi chưa giương búa; khi khóa an toàn, không bóp cò được.  - Đuôi kim hỏa phải nhô ra ngoài: Ấn tay vào đuôi kim hỏa, đầu kim hỏa phải nhô lên khỏi thành trông ống nòng súng, thả tay cò ra, lò xo kim hỏa phải đẩy kim hỏa về vị trí cũ (là tốt).  - Bộ phận phụ tùng, dự bị thay thế phải đủ, sạch, tốt và cất đúng vị trí quy định; đặc biệt các bộ phận bằng gỗ, bằng da, bạt không được dính dầu mỡ, sờn rách, ẩm ướt.  **2. Kiểm tra súng khi tháo rời các bộ phận**  - Kiểm tra nòng súng (Như nội dung 1)  - Bộ phận cò: Ngoài việc kiểm tra như nội dung 1; cầm mấu giương búa đẩy ngang xem độ chắc chắn hay rơ lỏng. Kiểm tra các bộ phận trong hộp cò về việc bẩn, han gỉ, hư hỏng.  - Bộ phận kim hỏa: Kiểm tra độ mòn, vẹt của đầu kim hỏa; lò xo kim hỏa, vành tỳ không bị gãy; bộ phận kim hỏa, ổ kim hỏa, nắp ổ kim hỏa phải sạch.  - Bộ phận phụ tùng, dự bi thay thế (Như nội dung 1)  **3. Kiểm tra kính ngắm quang học**  - Thân kính ngắm không bị xây sát, bẹp lõm.  - Rãnh mang ác phải lắp được vào bệ ở súng; tay hãm và trục tay hãm khi tháo kính ngắm dễ dàng, khi lăp kính ngắm phải giữ kính ngắm chắc chắn, không rơ lỏng các bộ phận bên ngoài của kính ngắm phải dầy đủ và tốt.  - Đập nắp ở đầu ống kính, nắp ắc quy (pin) vào ống đựng, bật công tắc điện, khi nhìn vào kính ngắm trong rõ vạch khấc trong kính ngắm (ắc quy, bóng đèn tốt). Tắt công tắc điện không nhìn thấy kính vạch khấc (cắt mạch điện).  - Bóng đèn dự bị phải như các bóng đèn đã lắp sẵn ở kính ngắm (lần lượt kiểm tra từng bóng đèn).  - Túi đựng các phụ tùng và các bộ phận dự bị thay thế phải đẩy đủ, sạch, tốt và cất đúng vị trí.  4. Kiểm tra đạn  - Chỉ kiểm tra ở bên ngoài (không được tháo).  - Chóp đạn, vỏ đạn, ống thuốc đẩy không bị rặn, nứt, bẹp, lỏng, nắp đậy ở bộ phận sinh điện của ngòi nổ tốt, chốt giữ chắc chắn. Díp giữ đạn không bị sứt.  - Nắp che đuôi ống thuốc đẩy không bị mất.  - Hạt lửa không bị gỉ, giấy thiếc (nến) phòng ẩm ở hạt lửa và lỗ phụt khí không bị mất hoặc thủng. | **45’** | Nêu tính năng, cấu tạo, tác dụng của vũ khí trong chiến đáu, phân tích 1-2 tính năng chủ yếu.  Nói kết hợp chỉ trên mô hình tranh vẽ lấy loại súng được trang bị làm cơ sở, loại súng không được trang bị chỉ nói điểm khác.  Làm chậm vừa nói vừa làm động tác tháo lắp và kiểm tra lau chùi chuẩn bị súng đạn để bắn. | Mô hình (tranh vẽ ) cấu tạo súng.  Súng và phụ tùng: 3 khẩu  Giẻ lau, bàn bạt, mô hình kính vạch khấc 2 cái. |

**Phần III: KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

…………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….

**2. Phương pháp**

Trung đội trưởng nêu câu hỏi, sau đó gọi tên từng chiến sĩ trả lời theo nội dung câu hỏi.

**3. Thời gian:** 15 phút

**II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN**

**1. Điểm mạnh**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Hạn chế**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Kết quả đạt được của buổi huấn luyện, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi 2: HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC BẮN**

**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm huấn luyện cho bộ đội về đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng; ảnh hưởng của gió đối với đường đạn và cách hiệu chỉnh (lượng sửa); chọn vị trí bắn, tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn để vận dụng trong huấn luyện và chiến đấu.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc được đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng; ảnh hưởng của gió đối với đường đạn và cách hiệu chỉnh (lượng sửa).

- Thành thạo cách chọn vị trí bắn, tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**II. NỘI DUNG**

1. Đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng.

2. Ảnh hưởng của gió đối với đường đạn B41 và cách hiệu chỉnh (lượng sửa).

3. Chọn vị trí bắn, tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**III. THỜI GIAN**

- Toàn thời gian: 02 giờ

- Huấn luyện: 45 phút

- Luyện tập: 60 phút

- Kiểm tra: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để huấn luyện.

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**2. Phương pháp:**

- Nội dung 1,2 kết hợp nói, phân tích chỉ trên mô hình tranh vẽ. Nêu bật được ảnh hưởng của gió đối với đường đạn B41, cách hiệu chỉnh.

- Nội dung 3 làm mẫu động tác theo 3 bước: Làm nhanh khái quát động tác, làm chậm có phân tích và làm tổng hợp động tác.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Giáo án đã được phê duyệt, súng B41, đạn huấn luyện, mô hình (tranh vẽ), kính vạch khấc, bảng chiều cao đường đạn, bảng tính sẵn lượng hiệu chỉnh gió, bia số 12,12b và số 15 (mỗi loại 1 cái) thu nhỏ.

**2. Phân đội**

- Đầy đủ vũ khí, trang bị cá nhân đồng bộ.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Phổ biến quy định trật tự, vệ sinh, bảo đảm an toàn trên thao trường.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, thực hiện 3 bước đi, 5 bước chạy.

- Khi nghỉ giải lao tuyệt đối không nằm ra thao trường, cởi bỏ trang bị.

- Khi đi vệ sinh triệt để lợi dụng sườn thấp.

3. Phổ biến kỹ tín ám hiệu luyện tập.

- 1 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”

- 2 hồi còi kết hợp tay chỉ vào bộ phận nào bộ phận đó dừng tập sửa sai.

- 3 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập” về vị trí tập trung.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Nêu tên buổi học.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. NỘI DUNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức buổi học** | **Nội dung huấn luyện** | **Thời gian** | **PP-HL yêu cầu đạt được** | **Vật chất** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| Trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện  Điểm tập 1  Điểm tập 2  Điểm tập 3 | **I ĐƯỜNG NGẮM CƠ BẢN, ĐƯỜNG NGẮM ĐÚNG**  a. Đối với bộ phận ngắm cơ khí:  Đường ngắm cơ bản là đường ngắm từ mắt người qua chính giữa mép trên khe thước ngắm (hoặc tâm lỗ ngắm) đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm.  b. Đối với kính ngắm quang học: đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua tâm kính nhìn đến điểm gia nhau của vạch khấu tầm và vạch khấu hướng đã xác định (với điều kiện kính phải sáng tròn đều).  **2. Đường ngắm đúng**  - Là đường ngắm cơ bản được gióng vào điểm ngắm đã xác định (với điều kiện mặt súng phải cân bằng).  **3. Điểm ngắm đúng:**  - Là điểm được xác định trước sao cho khi ngắm vào đó để bắn thì quỹ đạo của đường đạn đi qua điểm định bắn trúng trên mục tiêu.  - Muốn xác định điểm ngắm chính xác, trước khi bắn người bắn phải xác định được: Cự ly bắn, độ cao đường đạn, lượng đón tổng hợp, độ cao địa hình, góc tà, khí tượng,… để xác định điểm ngắm ở phía trước hoặc phía sau mục tiêu (theo chiều vận động của mục tiêu) hoặc xác định ở chính giữa, mép trên, mép dưới hay một điểm nào đó trên mục tiêu sao cho khi bắn đảm bảo đường đạn đi trùng vào điểm định bắn trên mục tiêu.  **4. Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn**  a. Đường ngắm cơ bản sai là đường ngắm chính giữa đỉnh đầu ngắm không nằm chính giữa mép trên khe thước ngắm (kính ngắm quang học có hình bóng mờ). Đường ngắm cơ bản sai lệch thì độ sai lệch của đường đạn rất lớn. Đầu ngắm lệch trái thì điểm chạm lệch trái. Đầu ngắm lệch phải thì điểm chạm lệch phải.  - Đầu ngắm thấp hoặc cao hơn khe thước ngắm thì điểm chạm thấp hoặc cao hơn điểm định bắn trúng.  b. Đường ngắm đúng sai  - Đường ngắm đúng thấp hơn so với điểm định ngắm thì điểm chạm thấp.  - Đường ngắm đúng cao hơn so với điểm định ngắm thì điểm chạm cao.  - Đường ngắm đúng lệch sang trái (phải) so với điểm định ngắm thì điểm chạm lệch sang trái (phải).  c. Điểm ngắm sai  - Khi đường ngắm cơ bản chính xác, mặt súng thăng bằng thì đường sai lệch so với điểm ngắm bao nhiêu thì điểm chạm sai lệch so với điểm định ngắm bấy nhiêu.  d. Đường ngắm cơ bản chính xác, mặt súng nghiêng về bên nào thì điểm chạm sẽ lệch về bên đó và thấp.  **II. ẢNH HƯỞNG CỦA GIÓ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG ĐẠN B41 VÀ CÁCH HIỆU CHỈNH (lượng sửa)**  **1. Ảnh hưởng của gió đối với đường đạn B41**  Trong quá trình đạn bay, gió làm ảnh hưởng đến đường đạn trong các trường hợp sau:  - Gió ngang (hướng bắn và gió thổi tạo thành 1 góc 90 độ): Trong quá trình đạn bay cánh đuôi đạn xòe ra, gió ngang sẽ tác động vào cánh đuôi làm cho đạn lệch ngược chiều với hướng gió thổi; cụ thể:  + Gió thổi từ trái sang phải đạn lệch sang trái;  + Gió thổi từ phải sang trái đạn lệch sang phải.  - Gió thổi xuôi chiều với hướng bắn: do lực cản của không khí giảm đi làm cho tầm bắn của đạn tăng lên và điểm chạm sẽ cao hơn điểm ngắm.  - Gió thổi ngược chiều với hướng bắn: Do lực cản của không khí tăng lên làm cho tầm bắn của đạn giảm đi và điểm chạm sẽ thấp hơn so với điểm ngắm.  - Gió thổi chếch xuôi từ trái về bên phải, phía trước so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió xuôi làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên phải cao hơn điểm ngắm.  - Gió thổi chếch xuôi từ phải về bên trái, phía sau so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió ngược làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên phải thấp hơn điểm ngắm.  - Gió thổi chếch ngược từ phải về bên trái, phía trước so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió xuôi làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên phải cao hơn điểm ngắm.  - Gió thổi chếch xuôi từ trái về bên phải, phía trước so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió ngược làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên trái và thấp hơn hơn điểm ngắm.  - Gió thổi chếch ngược từ phải về bên trái, phía sau so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió ngược làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên trái thấp hơn điểm ngắm.  - Gió thổi chếch ngược từ phải về bên trái, phía sau so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió ngược làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên phải và thấp hơn điểm ngắm.  - Gió thổi chếch ngược từ trái về bên phải, phía trước so với hướng bắn: Do nguyên nhân như gió ngang, gió ngược làm cho điểm chạm của đạn lệch về bên trái và thấp hơn điểm ngắm.  2. Hiệu chỉnh độ sai lệch của đạn do ảnh hưởng của gió  Hiệu chỉnh gió phải căn cứ vào tốc độ và hướng gió để thay đổi vạch khấc kính ngắm hay điểm ngắm:  - Trong thực tế có nhiều tốc độ khác nhau và thay đổi tốc độ trong từng thời gian, từng địa phương và đặc điểm của từng khu vực, địa hình.  - Trong huấn luyện và chiến đấu thường phân biệt tốc độ gió bằng phương pháp dựa vào sự tác động của gió đối với các vật thể trên mặt đất.  - Để phân biệt, dễ nhớ và dễ hiệu chỉnh độ sai lệch của đạn; ta chia ra gió nhẹ, gió vừa, gió mạnh và cách nhận biết tốc độ gió như sau:  Bảng kinh nghiệm nhận biết tốc độ gió   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật thể | Gió nhẹ 2m/s | Gió vừa 4m/s | Gió mạnh 8m/s | | 1. Sợi chỉ | Dạt ít | Dạt nhiều | Dạt ngang | | 2. Khăn tay cỏ hoặc vải | Xoè ra ít | Xòe rộng và ngang gần 900 | xòe rộng và có sức giật | | 3. Cột khói các loại nhà máy | Dạt ít | Dạt nhiều và dài chếch khoảng 50 độ | Dạt ngang và dài chếch khoảng 50 độ | | 4. Cây cỏ | Lay động nhẹ | Bị dạt và đảo mạnh | Bi giật và nằm dạt xuống đất | | 5. Cành cây | Cành nhỏ, lá lay nhẹ | Cây cỏ bị giật lay động mạnh | Cành lá bị giật |   \* Hiệu chỉnh gió theo nguyên tắc:  - Khi bắn bằng kính ngắm quang học:  + Gió ngang, từ phải thổi sang trái: Chọn vạch khấc hướng phía bên phải vạch chuẩn hường;  + Gió ngang, từ trái thổi sang phải: chọn vạch khấc hướng phía bên trái vạch chuẩn hướng.  Ví dụ: Bắn xe tăng địch tại cự li 400m trong điều kiện gió ngang 4m/s thổi từ trái sang phải hiệu chỉnh gió 1,5 vạch khấc.  + Gió chếch xuôi phải: Chọn vạch khấc hướng phía bên phải vạch khấc chuẩn hướng và hạ điểm ngắm;  + Gió chếch xuôi trái: Chọn vạch khấc hướng phía bên trái vạch khấc chuẩn hướng và hạ điểm ngắm;  + Gió chếch ngược phải: Chọn vạch khấc hướng phía bên phải vạch khấc chuẩn hướng và nâng điểm ngắm;  + Gió chếch ngược trái: Chọn vạch khấc hướng phía bên trái vạch khấc chuẩn hướng và nâng điểm ngắm;   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Cự ly | Gió ngang (900) tốc độ 4m/s | | | | | Tính bằng mét | Tính bằng vạch khấc kính ngắm quang học | Tính bằng thân xe tăng | | | Chiều dài thân xe (6,9m) | Chiều rộng thân xe (3,6m) | | 100 | 1,4 | 1,5 | - | ½ | | 200 | 2,7 | 1,5 | ½ | 1 | | 300 | 4,4 | 1,5 | ½ | 1 | | 400 | 5,5 | 1,5 | 1 |  | | 500 | 6,9 | 1,5 | 1 | 2 |   + Gió thổi ngang 2m/s (gió nhẹ), có lượng hiệu chỉnh bằng ½ lượng hiệu chỉnh gió ngang 4m/s;  + Gió thổi ngang 8m/s (gió mạnh), có lượng hiệu chỉnh bằng 2 lần lượng hiệu chỉnh gió ngang 4m/s;  + Gió thổi chếch, có lượng bằng ½ lượng hiệu chỉnh gió ngang cùng tốc độ.  + Gió thổi xuôi: Hạ điểm ngắm;  + Gió thổi ngược: Nâng điểm ngắm.  \* Chú ý:  Gió thổi xuôi và thổi ngược có tốc độ 8m/s mới phải hiệu chỉnh như trên.  - Khi bắn bằng thước ngắm cơ khí:  + Gió thỏi ngang từ phải sang trái: Dịch điểm ngắm sang trái;  + Gió thỏi ngang từ trái sang phải: Dịch điểm ngắm sang phải;  + Gió thổi chếch xuôi phải: Dịch điểm ngắm sang trái và hạ điểm ngắm.  + Gió thổi chếch xuôi trái: Dịch điểm ngắm sang phải và nâng điểm ngắm.  + Gió thổi chếch ngược phải: Dịch điểm ngắm sang trái và nâng điểm ngắm.  + Gió thổi chếch ngược trái: Dịch điểm ngắm sang phải và nâng điểm ngắm.  Mức xê dịch điểm ngắm sang phải hoặc trái cho các trường hợp trên tính bằng m hay thân xe và tính từ chính giữ thân xe theo như bảng tính sẵn lượng hiệu chỉnh gió.  + Gió thổi xuôi và ngược cách hiệu chỉnh như bắn bằng kính ngắm quang học.  **III. CHỌN VỊ TRÍ BẮN, TƯ THẾ ĐỘNG TÁC CHUẨN BỊ BẮN, BẮN VÀ THÔI BẮN.**  **A. QUY TÁC CHUNG**  1. Để hoàn thành nhiệm vụ bắn người bắn, phải không ngừng quan sát chiến trường, kịp thời phát hiện mục tiêu, nắm vững đặc điểm của mục tiêu, ảnh hưởng của thời tiết và nhanh chóng phát hiện những nhược điểm, sơ hở của mục tiêu để đạt được kết quả bắn tốt nhất.  2. Người bắn phải chuẩn bị bắn nhanh, thành thạo bắn các loại mục tiêu, trên các loại địa hình, trong các tình huống chiến đấu và điều kiện khí hậu, thời tiết khác nhau.  3. Kịp thời quan sát kết quả bắn, hiệu chỉnh bắn chính xác.  4. Chấp hành đủ quy định về tiêu thụ và bổ sung đạn trong chiến đấu.  **B. CHỌN VỊ TRÍ BẮN**  Vị trí của người bắn B41 do người chỉ huy quy định hoặc người bắn tự chọn, phải bảo đảm:  1. Có tầm quan sát, tầm bắn tốt nhất, bảo đảm chấp hành đầy đủ nhiệm vụ bắn.  2. Phải triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, biết khéo léo ngụy trang không để địch phát hiện.  3. Thuận tiện trong khi hiệp đồng làm động tác (chuẩn bị bắn, bắn, thôi bắn).  4. Không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chiến đấu, an toàn quân bạn, tiện cung cấp và bổ sung đạn.  5. Ngoài vị trí bắn chính phải có vị trí bắn dự bị.  6. Vị trí bắn có thể chọn trong hào chiến đấu, trong hố bắn, hố bom đạn, sau mô đất, gốc cây to. Trong làng mạc, thành phố có thể chọn ở sau tường, bờ rào, công trình xây dựng bị đổ nát, cửa sổ, cửa ra vào, cầu thang,… không nên chọn nơi có địa hình địa vật nổi bật như: Đỉnh núi, sống núi (khi trời trong sáng, nền trời nổ bật), cây độc lập,…  **C. TƯ THẾ ĐỘNG TÁC CHUẨN BỊ BẮN, BẮN VÀ THÔI BẮN**  **1. Cách dùng súng**  - Quy tắc chung:  + Súng B41 do 1 người sử dụng, người bắn phải mang súng, kính ngắm, ba lô đựng đạn (3 quả) và phải tự mình hoàn thành mọi nhiệm vụ bắn;  + Do yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu, khi cần mang nhiều đạn hạn sẽ do các chiến sĩ giữ súng khác nhau trong tiểu đội mang theo hoặc bố trí lót sẵn từ trước.  - Động tác dùng súng theo thứ tự:  + Chuẩn bị bắn: Chuẩn bị tư thế, lắp đạn;  + Bắn: Giương súng, ngắm, bóp cò;  + Thôi bắn: Ngừng bắn và tháo đạn;  Khi nằm bắn thường tháo ba lô đạn ra, khi quỳ hoặc đứng bắn có thể vẫn đeo ba lô đạn. Khi di chuyển vị trí bắn tùy theo nhiệm vụ bắn, tình hình địch và địa hình và vận dụng các tư thế: Chạy, đi khom, lê, trườn, bò cho thích hợp.  - Do đặc điểm cấu tạo, khi dùng súng phải chấp hành các quy định bảo đảm an toàn sau:  + Phía sau vị trí bắn cách đuôi nòng ít nhất 5m không được có vật chắn vuông góc với  trục nòng súng.  + Khi chuẩn bị bắn, bắn và tháo đạn phía sau nòng súng cách ít nhất 30m và mỗi bên chếch 22.50 so với trục nòng súng không được có thuốc nổ, chất dễ cháy hoặc người qua lại;  + Khi bắn có vật tỳ, miệng nòng súng phải nhô ra khỏi phía trước vật tỳ và xung quanh miệng nòng súng cách ít nhất 20cm không có vật cản làm ảnh hưởng đến cánh đuôi đạn;  + Trên hướng bay của đạn không có vật cản để bảo đảm đạn không bị va chạm làm thay đổi hướng bay;  + Khi kiểm tra bắn đạn thật, bắn khi diễn tập vào các mục tiêu, người bắn phải có công sự hoặc khối bắn để đảm bảo an toàn;  + Khi bắn, nếu đạn hỏng (không phóng đi được) phải tập trung nộp lên trên;  + Khi bắn, đạn bắn đi nhưng không nổ phải để nguyên tại chỗ và phá hủy theo quy tắc phá hủy đạn không nổ (theo quy tắc bảo đảm an toàn trong kỹ thuật huấn luyện chiến đấu bộ binh của bộ đôi binh chủng hợp thành năm 2000).  **2. Chuẩn bị bắn**  - Trong chiến đấu người bắn phải căn cứ vào nhiệm vụ, địa hình, tình hình địch chọn tư thế bắn cho thích hợp. Có thể dùng các tư thế: Nằm quỳ hoặc đứng bắn.  - Việc chuẩn bị bắn thường làm theo lệch của người chỉ huy hoặc người bắn tự làm theo nhiệm vụ được giao hay đã quy định trong hiệp đồng từ trước.  - Trong huấn luyện cơ bản dùng khẩu lệnh: “Nằm (quỳ, đứng) chuẩn bị bắn”. Trong kiểm tra dùng khẩu lệnh trên hoặc khẩu lệnh “Vào vị trí chiến đấu”. Người bắn vận động vào vị trí bắn rồi tự làm động tác chuẩn bị bắn.  - Trong chiến đấu và kiểm tra có thể dùng ký hiệu, tín hiệu để chỉ huy thay khẩu lệnh nhưng phải đảm bảo bí mật, bất ngờ. Các tư thế chuản bị bắn:  a. Tư thế nằm chuẩn bị bắn:  Người bắn đang đi khom, chạy hoặc đứng tại chỗ xách súng (nếu mang súng phải chuyển thành xách súng), động tác như sau:  - Cử động 1: Chân phải bước lên 1 bước dài theo hướng bàn chân phải (hơi chếch sang phải) dùng mũi chân trái làm trụ xoay gót sang trái để người hướng chếch sang nửa bên phải. Hạ thấp người xuống, bàn tay trái chống mũi xuống đất phía trước mũi bàn chân phải cách khoảng 20cm; thứ tự quỳ gối trái, đặt cánh tay trái, đùi trái, thân người xuống đất, tay phải đặt súng sang phải dọc theo hướng bắn, tay cầm quay về bên trái, ngang vai. Phối hợp sức hai tay và chân trái đỡ người nằm xuống nhanh chóng đưa chân phải về sau. Hướng người và hướng bắn tạo thành 1 góc khoảng 45 độ, người nằm nghiêng sang trái, tay phải luồn qua tay ba lô đạn bên phải, lật úp người xuống tháo quai ba lô đạn bên trái. Phối hợp 2 tay đặt ba lô đạn về phía bên trái dọc theo thân người, ba lô đạn quay về phía trước, ngang vai trái.  - Cử động 2: Tay phải nắm ốp che nòng (sau tay cầm phụ) nhấc súng lên, miệng nòng hơi chếch sang bên trái, bàn tay trái ngửa đỡ nòng súng (sau bộ phận cò), tay phải mở nắp che miệng nòng, dựng đầu ngắm, đầu ngắm phụ, thước ngắm, mở nắp che đuôi nòng, lắp kính ngắm quang học (nếu chưa lắp). Mở nắp ba lô đạn lấy thuốc phóng rồi làm thứ tự: Bốc ni lông phòng ẩm và tháo thuốc phóng ra khỏi ống các tông để ống thuốc phóng đã chuẩn bị trên ba lô đạn, lấy đạn ra khỏi ba lô, tay trái cầm ống thuốc đẩy (dưới vít và díp giữ đạn); tay phải mở nắp ống thuốc đẩy rồi cầm ống thuốc phóng lắp vào đuôi ống thuốc đẩy (vặn xuôi chiều kim đồng hồ). Tùy theo nhiệm vụ bắn mà chuẩn bị 1,2 hoặc 3 quả đạn để trên nắp ba lô đầu đạn quay về trước. Chuẩn bị đạn xong tay phải luồn xuống nòng súng nắm tay cầm lật cho mặt súng quay lên trên và kiểm tra khóa an toàn (ở vị trí khóa); tay trái cầm ngửa ống thuốc đẩy lắp đạn vào súng, vừa lắp đạn vừa xoay tay trái sao cho vít và díp giữ đạn khớp vào khuyết lắp đạn ở miệng nòng. Lắp đạn xong bàn tay trái ngửa đỡ đầu đạn, tay phải vẫn nắm tay cầm giữ súng thằng hướng mục tiêu, ốp che nòng tỳ trên cánh tay phải. Hai chân mở tự nhiên, hai mũi bàn chân quay sang 2 bên, mắt luôn quan sát mục tiêu.  b. Tư thế quỳ chuẩn bị bắn:  Người bắn đang đi khom, chạy hoặc đứng tại chỗ xách súng (nếu mang súng phải chuyển thành xách súng), động tác như sau:  - Cử động 1: Chân trái bước lên 1 bước theo hướng bàn chân phải, gót bàn chân trái cách mũi bàn chân phải khoảng 20cm sao cho mép phải của bàn chân trái nằm trên đường thằng với mép trái bàn chân phải. Lấy mũi bàn chân phải làm trụ kéo gót lên cho bàn chân hợp với hướng bắn khoảng 90 độ. Quỳ gối phải xuống đất, thẳng hướng mũi bàn chân phải; mông phải ngồi trên gót bàn chân phải. Chân trái từ đầu gối đến bàn chân thành 1 đường thẳng; sức mạnh toàn thân rơi vào bàn chân trái, đầu gối phải và đầu bàn chân phải.; thân người từ thắt lưng trở lên thẳng tự nhiên. Đặt súng sang phải dọc theo hướng bắn tay cầm quay về bên trái ngang với bàn chân trái. Tay phải luồn qua quai ba lô đạn bên phải, tay trái nắm quay ba lô đạn bên trái (ngang vai) tháo ba lô đạn ra khỏi vai, tay phải đỡ đáy ba lô 2 tay đặt ba lô đạn xuống bên trái dọc theo hướng bắn, đầu ba lô quay về trước ngang với bàn chân trái.  - Cử động 2: Tay phải cầm nòng súng (sau thước ngắm) để lật cho mặt súng quay lên trên và thu súng về, tay trái nắm tay cầm, cánh tay dưới tay trái tỳ lên đùi tráu. Đầu súng hướng chếch lên phía trên, bên trái. Đoạn sau ốp che nòng tỳ trên đùi phải, tay phải mở nắp che đầu nòng, dựng đầu ngắm, đầu ngắm phụ, thước ngắm, tháo nắp che đuôi nòng, lắp kính ngắm quang học, mở ba lô đạn, chuẩn bị đạn như ở tư thế nằm chuẩn bị bắn. Chuẩn bị đạn xong, tay phải cầm nòng súng (sau thước ngắm) để lật cho mặt súng quay lên trên và nhấc súng lên đầu súng chếch lên phía trên bên trái. Đoạn sau ốp che nòng tỳ lên đùi phải giữ súng chắc chắn, tay trái lắp đạn vào súng (như khi nằm).  - Cử động 3: Lắp đạn xong bàn tay trái ngửa đỡ đầu đạn, mắt luôn quan sát mục tiêu.  c. Tư thế đứng chuẩn bị bắn.  Người bắn đang đi khom, chạy hoặc đứng tại chỗ xách súng (nếu mang súng phải chuyển thánh xách súng), động tác như sau:  - Cử động 1: Chân trái bước lên 1 bước rộng khoảng bằng vai, bàn chân nằm trên hướng bắn và chếch sang phải khoảng 30 độ so với hướng bắn. Chân phải lấy mũi làm trụ kéo gót lên, bàn chân hợp với hướng bắn khoảng 90 độ. Người quay nửa bên phải, đồng thời tay phải đưa súng về phía trước thẳng hướng bắn.  - Cử động 2: Tay trái ngửa đỡ nòng súng khoảng tay sau cầm phụ, tay phải kiểm tra khóa an toàn, mở nắp che đầu nòng, dựng đầu ngắm, đầu ngắm phụ, thước ngắm, lắp kính ngắm quang học và mở nắp che đuôi nòng, tay trái đỡ súng, tay phải luồn qua quai ba lô đạn bên phải cho ba lô đạn đeo chếch về bên trái phía trước. Treo súng vào vai rồi làm động tác chuẩn bị đạn như ở tư thế nằm bắn (chỉ khác ở tư thế đứng). Chuẩn vị xong tay phải nắm tay cầm phụ, tay trái lắp đạn vào súng, ở tư thế chuẩn bị bắn.  **C. BẮN**  Động tắc bắn súng B41 gồm có: Giương súng, ngắm và bóp cò.  Trong chiến đấu: Bắn theo lệnh của người chỉ huy hoặc người bắn tự bắn theo nhiệm vụ được giao từ trước. Trong huấn luyện và kiểm tra: Dùng khẩu lệnh “Mục tiêu…bắn” hoặc làm đúng thứ tự theo quy tắc kiểm tra. Động tác bắn như sau:  **1. Nằm bắn không có bệ tỳ.**  - Giương súng: Tay trái rời đầu đạn, rút chốt và tháo lắp bộ phận sinh điện rồi nắm tay cầm phụ; nhấc súng đưa lên vai, khoảng giữa ốp che nòng đặt trên vai phải, xê dịch sao cho mắt phải đặt sát loa tiếp mắt bằng cao su ở kính ngắm, mặt súng không nghiêng. Dùng ngón tay phải giương búa (súng vẫn khóa an toàn). Dùng sức hai tay giữ súng chắc và cân bằng trên vai, hai khuỷu tay mở tự nhiên, ngón trỏ tay phải đặt vào vòng cò.  - Ngắm: Trước khi lấy đường ngắm dùng ngón trỏ tay phải ấn then an toàn sang trái (mở khóa) mắt trái nheo tự nhiên, mắt phải ngắm qua kính ngắm quang học đén mục tiêu, sao cho điểm đã chọn ở kính vạch khấc (giao điểm của vạch khấc tầm và hướng tương ứng với tầm bắn) trùng vào điểm ngắm ở mục tiêu.  Trường hợp ngắm bắn bằng thước ngắm cơ khí, trước khi ngắm phải lấy thước ngắm (bóp núm cỡ ngắm và xê dịch cỡ ngắm sao cho mép dưới lỗ bầu dục trùng với vạch có ghi số chỉ trăm tương ứng với cự ly định bắn). Má phải để sát ốp che nòng, mắt trái nheo tự nhiên, mắt phải ngắm qua khe ngắm đến đầu ngắm sao cho đầu ngắm nằm chính giữa khe ngắm đưa đường ngắm cơ bản đúng vào điểm định ngắm ở mục tiêu.  - Bóp cò: muốn bóp cò tốt, giữ đường ngắm đúng, ít bị rung động phải biết ngừng thở tốt, căn cứ vào quy luật hô hấp tự nhiên là: Hít vào, thở ra, ngừng thở. Giữ đường ngắm chính xác và bóp cò vào lúc ngừng thở trong khoảng chống của hô hấp tự nhiên là rất có lợi nên việc giữ đường ngắm, ngừng thở, bóp cò phải kết hợp chặt chẽ với nhau.  Dùng cuối đốt thứ nhất hoặc chỗ tiếp giáp đốt thứ nhất và đốt thứ hai của ngón tay trỏ tay phải để bóp cò; mặt trong ngón tay không bóp sát cò. Bóp cò thẳng về sau về đều đặn, căn cứ theo tình hình ngắm và ngừng thở cho đến khi đạn nổ. Khi đang bóp cò nếu đường ngắm sai lệch thì ngừng bóp cò, ngón tay trỏ giữ nguyên vị trí và sức ép trên tay cò (không tăng, không giảm áp lực bóp cò). Chỉnh lại đường ngắm rồi lại tiếp tục bóp cò cho đến khi đạn nổ.  Không vội vã bóp cò để cướp cò làm súng đột nhiên bị rung động mạnh sẽ không có kết quả tốt.  Nếu ngừng thở lâu, không biết lợi dụng khoảng trống của quy luật hô hấp tự nhiên sẽ gây tức thở, bóp cò dễ vội vàng, làm súng bị rung động.  **2. Quỳ bắn không có bệ tỳ**  - Giương súng: Cơ bản giống khi giương súng khi nằm bắn, chỉ khác: Tay phải rời ốp che nòng về nắm tay cầm; tay trái nắm tay cầm phụ, khuỷu tay tỳ trên đùi trái, tay phải tự nhiên.  - Ngắm, bóp cò: Như ở tư thế nằm bắn, chỉ khác quỳ làm động tác  **3. Đứng bắn không có bệ tỳ**  - Giương súng: Như ở tư thế nằm bắn, chỉ khác ( để giữ súng được chắc trên vai thì tay phải để tự nhiên, tay trái hơi khép lại).  - Ngắm và bóp cò: Như ở tư thế nằm bắn, chỉ khác (đứng làm động tác).  4. Bắn có bệ tỳ  Bắn B41 khi đạn vừa ra khỏi miệng nòng, cánh đuôi xòe ra nên khi tỳ súng bắn không được để ảnh hưởng đến cánh đuôi đạn vì vậy có thể vận dụng.  - Chống tay cầm lên vật tỳ  - Tỳ nòng súng (đoạn từ miệng nòng đến vành cò) trên bệ đất, cọc, nạng, thân cây, cành cây.  - Áp thành nòng súng (đoạn từ miệng nòng đến hộp cò) vào bên phải thân cây, mô đất, cửa sổ, cửa ra vào,… để bắn.  Cả 3 trường hợp trên phải chấp hành đúng quy định bảo đảm an toàn. Các động tác giương súng, ngắm, bóp cò giống như khi bắn không có bệ tỳ.  **D. THÔI BẮN**  Trong chiến đấu ngừng bắn và thôi bắn theo lệnh của người chỉ huy hoặc người bắn tự ngừng bắn và thôi bắn khi mục tiêu thay đổi, khi cần vận động hoặc sau khi hoàn thành nhiệm vụ bắn.  Trong huấn luyện và kiểm tra: Khẩu lệnh “Ngừng bắn”, “Thôi bắn, tháo đạn”. Khi cần cho người bắn làm động tác tiếp sau thì hô tiếp “Chuẩn bị di chuyển”. Có thể dùng tín hiệu, kí hiệu thay khẩu lệnh; thực hiện động tác như sau:  **1. Ngừng bắn**  Đang bắn, khi có lệnh ngừng bắn (cả 3 tư thế) làm động tác như sau:  - Ngừng bóp cò.  - Dùng ngón cái tay phải đóng khóa an toàn.  - Trường hợp súng còn lắp đạn: Tay trái rời tay cầm phụ, bàn tay ngửa đỡ đàu đạn, hai tay đưa súng về như chuẩn bị bắn.  - Trường hợp vừa bắn xong (chưa kịp lắp đạn), có lệnh ngừng bắn phải lắp viên đạn khác vào súng để sẵn sàng bắn khi cần thiết.  **2. Thôi bắn**  Đang bắn, khi có lệnh thôi bắn phải ngừng bóp cò, đóng khóa an toàn và tháo đạn ra khỏi súng (trường hợp súng còn lắp đạn); thực hiện như sau:  a. Đang ở tư thế nằm bắn khi tháo đạn đứng dậy  - Cử động 1: Ngừng bóp cò, ngón cái tay phải đóng khóa an toàn, đưa súng xuống khi chuẩn bị bắn, phối hợp 2 tay thu súng về, miệng nòng súng hơi chếch về bên trái. Tay trái tháo đạn ra khỏi súng đặt trên ba lô đạn, đỡ nòng súng (sau bộ phận cò), tay phải mở khóa an toàn, ngón tay cái đỡ búa, ngón trỏ bóp cò trả búa về vị trí như khi chưa giương, đóng khóa an toàn và thứ tự gập đầu ngắm phụ, đầu ngắm, đậy nắp che đuôi nòng; tháo kính ngắm quang học (khi cần thiết). Đặt súng sang phải (như khi nằm chuẩn bị bắn).  - Cử động 2: Làm động tác tháo đạn thứ tự: Tháo ống thuốc phóng ra khỏi quả đạn, đậy nắp và chốt giữ bộ phận sinh điện, đậy nắp ống thuốc đẩy, cất ống thuốc phóng vào trong các ống các tông và túi ni lông phòng ầm, cất đạn và ống thuốc phóng vào ba lô. Làm động tác thứ tự như trên để tháo hết số đạn đã chuẩn bị nhưng chưa bắn, cất đạn vào ba lô đạn. Lật ghé ba lô đạn, quai đeo quy vào người, người nằm nghiêng sang trái, tay phải luồn qua quai ba lô đạn bên phải; lật sấp người, tay trái luồn qua quai ba lô trái đeo ba lô đạn vào lưng.  - Cử động 3: Người nằm nghiêng sang trái, bàn tay trái ( hoặc khuỷu tay) chống xuống đất, chân trái co lên dưới đùi phải, đầu gối gần ngang thắt lưng, đồng thời tay phải cầm ốp che nòng (sau thước ngắm) đưa súng về đặt trên đùi trái. Phối hợp sức của tay trái, đầu gối trái đẩy người dậy, chân phải bước lên ngang bàn tay trái, kéo chân trái lên thành tư thế đứng xách súng.  b. Đang ở tư thế quỳ bắn khi tháo đạn đứng dậy  - Cử động 1: Người bắn làm động tác ngừng bóp cò, ngón cái tay phải đóng khoas an toàn đưa súng xuống như khi quỳ chuẩn bị bắn, tay trái tháo đạn ra khỏi súng đặt trên ba lô đạn rồi tháo tay cầm, tay phải mở khóa an toàn, ngón cái đỡ búa ngón trỏ bóp cò trả búa về vị trí như khi chương giương, đóng khóa an toàn rồi thứ tự gập đầu ngắm phụ, đầu ngắm, đậy nắp che đầu nòng, gập thước ngắm, đậy nắp che đuôi nòng, tháo kính ngắm quang học (khi cần thiết), đặt súng sang phải (như khi quỳ chuẩn bị bắn).  - Cử động 2: Làm động tác tháo đạn theo thứ tự, tháo ống thuốc phóng ra khỏi quả đạn, đậy nắp và chốt giữ bộ phận sinh điện, đậy nắp ống thuốc đẩy. Cất ống thuốc phóng vào trong các ống các tông và túi ni lông phòng ẩm, cất đạn và ống thuốc phòng vào ba lô, đậy nắp ba lô đạn.  - Cử động 3: Làm động tác thứ tự như trên để tháo hết số đạn đã chuẩn bị nhưng chưa bắn. Dựng ba lô đạn cho phía quai đeo quay vào trong người, tay trái luồn qua quai đeo bên trái; tay phải nắm quai đeo bên trái chỗ quai đeo, tay trái đỡ đáy ba lô đạn, hai tay đưa ba lô đạn vào lưng, tay phải luồn qua quai đeo bên phải.  - Cử động 4: Đeo xong ba lô đạn, tay phải nắm ốp che nòng (sau thước ngắm), dùng sức hai chân đẩy người đứng dậy, chân trái lấy gót làm trụ xoay mũi sang trái so với hướng bắn 1 góc 60 độ, chân phải kéo lên thành tư thế đứng xách súng.  c. Đang ở tư thế đứng bắn khi có lệnh tháo đạn  - Cử động 1: Người bắn ngừng bóp cò, ngón cái tay phải đóng khóa an toàn, đưa súng xuống như khi chuẩn bị bắn. Tay trái tháo đạn ra khỏi súng, treo súng vào cổ, tháo đạn cất vào ba lô động tác như ở tư thế quỳ bắn, sau khi mang xong ba lo đạn, tháo súng ra khỏi cổ, tay trái mở khóa an toàn, ngón cái đỡ búa, ngón trỏ bóp cò trả búa về vị trí khi chưa giương; gập đầu ngắm phụ, đàu ngắm, đậy nắp che đầu nòng, gập thước ngắm, đậy nắp che đuôi nòng.  - Cử động 2: Tháo kính ngắm quang học (khi cần thiết), nắm ốp che nòng khoảng sau thước ngắm, chân trái lấy gót làm trụ xoay mũi sang bên trái so với hướng bắn khoảng 60 độ, chân phải kéo lên thành tư thế đứng xách súng.  **TỔ CHỨC LUYỆN TẬP**  - Đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng  - Ảnh hưởng của gió đối với đường đạn B41 và cách hiệu chỉnh.  - Chọn vị trí bắn, tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn | 45’ | Dùng mô hình bộ phận kính ngắm cơ khí, kính vạch khấc và tranh vẽ để giới thiệu cách lấy đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng.  Lấy ví dụ cụ thể, phân tích ảnh hưởng của gió thổi từ các hướng làm ảnh hưởng tới đường đạn.  Dùng tranh vẽ để so sánh sự khác nhau giữa đường đạn B40,B41 khi cùng điều kiện. Nói chỉ bảng độ cao đường đạn bảng tính chẵn lượng hiệu chỉnh gió, bảng kinh nghiệm nhận biết tốc độ gió, lấy ví dụ và chỉ định chiến sĩ xử trí | Mô hình thước ngắm cơ khí 3 đến 4 bộ. Bia thu nhỏ số 12=1 bộ, số 12b=1 cái, số 15=1 cái. Bảng chiều cao đường đạn, tranh vẽ kính vạch khấc B41. |

**Phần III: KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

…………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….

**2. Phương pháp**

Trung đội trưởng nêu câu hỏi, sau đó gọi tên từng chiến sĩ trả lời theo nội dung câu hỏi.

**3. Thời gian:** 15 phút

**II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN**

**1. Điểm mạnh**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Hạn chế**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Kết quả đạt được của buổi huấn luyện, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi 3: HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC BẮN**

**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm huấn luyện cho bộ đội về cách quan sát, phát hiện mục tiêu, đo cự ly bằng kính ngắm B41; đặc điểm yêu cầu bắn mục tiêu cố định; cách chọn thước ngắm, vạch khấc kính ngắm, điểm ngắm để vận dụng trong quá trình huân luyện và chiến đấu.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc cách quan sát, phát hiện mục tiêu và thành thạo cách đo cự ly bằng kính ngắm B41.

- Nắm chắc đặc điểm yêu cầu bắn mục tiêu cố định; cách chọn thước ngắm, vạch khấc kính ngắm, điểm ngắm.

**II. NỘI DUNG**

1. Quan sát phát hiện mục tiêu, đo cự ly bằng kính ngắm B41.

2. Đặc điểm yêu cầu bắn mục tiêu cố định; cách chọn thước ngắm, vạch khấc kính ngắm, điểm ngắm.

3. Luyện tập tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**III. THỜI GIAN**

- Toàn thời gian: 02 giờ

- Huấn luyện: 45 phút

- Luyện tập: 60 phút

- Kiểm tra: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để huấn luyện.

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**2. Phương pháp:**

- Nội dung 1,2 kết hợp nói phân tích chỉ trên mô hình, tranh vẽ, kính vạch khấc, cách đo cự ly mục tiêu cao, thấp. Nêu bật được đặc điểm bắn mục tiêu các cự ly khác nhau trong điều kiện có gió và không có gió.

- Nội dung tăng dần cường độ luyện tập động tác từ tập chậm đến nhanh, tập từng cử động đến tập tổng hợp

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Giáo án đã được phê duyệt, súng B41, đạn huấn luyện, mô hình (tranh vẽ), kính vạch khấc, bảng chiều cao đường đạn, bảng tính sẵn lượng hiệu chỉnh gió, bia số 12,12b và số 15 (mỗi loại 1 cái) thu nhỏ.

**2. Phân đội**

- Đầy đủ vũ khí, trang bị cá nhân đồng bộ.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Phổ biến quy định trật tự, vệ sinh, bảo đảm an toàn trên thao trường.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, thực hiện 3 bước đi, 5 bước chạy.

- Khi nghỉ giải lao tuyệt đối không nằm ra thao trường, cởi bỏ trang bị.

- Khi đi vệ sinh triệt để lợi dụng sườn thấp.

3. Phổ biến kỹ tín ám hiệu luyện tập.

- 1 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”

- 2 hồi còi kết hợp tay chỉ vào bộ phận nào bộ phận đó dừng tập sửa sai.

- 3 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập” về vị trí tập trung.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Nêu tên buổi học.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. NỘI DUNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức buổi học** | **Nội dung huấn luyện** | **Thời gian** | **PP-HL yêu cầu đạt được** | **Vật chất** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| Trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện | **I. QUAN SÁT PHÁT HIỆN MỤC TIÊU VÀ ĐO CỰ LY BẰNG KÍNH NGẮM B41**  **A. QUAN SÁT PHÁT HIỆN MỤC TIÊU.**  1. Người bắn phải không ngừng quan sát chiến trường nhằm kịp thời phát hiện các loại mục tiêu; ký, tín hiệu của người chỉ huy và hành động của đồng đội.  2. Dùng mắt và tận dụng kính ngắm quang học để quan sát từ phải sang trái và ngược lại, từ gần đến xa và kết hợp tai nghe. Khi được giao nhiệm vụ thường xuyên quan sát chiều sâu từ 100m trở lại, đặc biệt chú ý những nơi xe tăng, xe bọc thép, tàu thuyền của địch dễ bị uy hiếp.  3. Khi quan sát dựa vào các hiện tượng thay đổi đột xuất như: Tiếng nổ của động cơ, chim bay và kêu đột ngột ở trong rừng, trong làng mạc khi đang yên tĩnh, vệt khói và bụi đất trên đường, cánh đồng; các địa vật khi mới quan sát không có đột nhiên lại thấy có hoặc đã có tự nhiên mất đi; ánh lửa phát ra từ lỗ bắn, miệng nòng pháo, miệng nòng súng,.. Khi phát hiện thấy mọi hiện tượng (kể cả hiện tượng khả nghi) trên phải kịp thời báo cáo với người chỉ huy. Báo cáo bằng miệng, ký tín ám hiệu đã quy định từ trước; khi báo cáo bằng miệng phải đúng rõ, gọn và bí mật; ví dụ: Vật chuẩn 1 sang phải 2 ngón tay, cách 200m có đám bụi của xe cơ giới chạy.  **B. ĐO CỰ LY BẰNG KÍNH NGẮM B41**  1. Đo cự ly mục tiêu có chiều cao 2,7m: Đặt mép dưới mục tiêu vào vạch ngang ở dưới đường cong đứt đoạn. mép trên cùng của mục tiêu chạm vào vạch nào của đường cong đứt đoạn thì số đó là chỉ số trăm của cự ly định đo.  Ví dụ: Đo cự ly xe tăng M48 của địch (cao 2,73m lẫy chẵn là 2,7m) ở cự ly 600m thì cách đo như trên.  2. Đo cự ly mục tiêu cao hơn hoặc thấp hơn 2,7m: cách đo như khi đo mục tiêu có chiều cao 2,7m. Sau khi đo được kết quả trên kính ngắm phải cộng hoặc trừ đi lượng bổ sung mới được cự ly kết quả thực tế của mục tiêu.  - Mục tiêu cao hơn 2,7m: Cự ly thực tế của mục tiêu bằng cự ly đo được trên kính ngắm cộng với lượng bổ sung.  - Mục tiêu thấp hơn 2,7m: Cự ly thực tế của mục tiêu bằng cự ly đo được trên kính ngắm trừ đi lượng bổ sung.  - Cách tính lượng bổ sung:  + Mục tiêu cao hơn 2,7m thì lấy 2,7 trừ đi chiều cao thực tế của mục tiêu, rồi nhân với 10, nhân với 4, nhân với chỉ số trăm của cự ly đo được trên kính ngắm;  + Mục tiêu cao hơn 2,7m thì lấy chiều cao thực tế của mục tiêu trừ đi 2,7 rồi nhân với 10, nhân với 4, nhân với chỉ số trăm của cự ly đo được trên kính ngắm.  Số 10 và số 4 là hệ số không thay đổi.  Ví dụ: Dùng kính ngắm quang học đo cự ly mục tiêu xe tăng M60 của địch (cao 3,12m, lấy chẵn là 3,10), kết quả đo được trên kính ngắm là 500m. Cự ly thực tế của xe tăng là: 500+ (3,10-2,7)x 10 x 4 x 5=580m (lượng sửa bổ sung là : 0,40 x 10 x 4 x 5=80m).  Ví dụ 2: Dùng kính ngắm quang học đo cự ly mục tiêu lô cốt của địch (cao 1m), kết quả đo được trên kính ngắm là 300m. Cự ly thực tế của lô cốt là: 300- (2,7 - 100) x 10 x 4x 3= 96m (lượng bổ sung là: 1,7 x 10 x 4 x 3 =204m).  **II. ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU BẮN MỤC TIÊU CỐ ĐỊNH; CÁCH CHỌN THƯỚC NGẮM, VẠCH KHẤC KÍNH NGẮM, ĐIỂM NGẮM.**  **A. ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU BẮN MỤC TIÊU CỐ ĐỊNH**  **1. Đặc điểm**  Tính chất, hình dáng mục tiêu ổn định hoặc ít thay đổi; thực hiện trong điều kiện thời gian bắn không bị hạn chế, có điều kiện chuẩn bị bắn, tư thế động tác bắn có thể thay đổi; nếu bắn không tỳ thì súng và người luôn rung động, động tác bắn nhanh, chính xác; phải xác định tốc độ gió, cự ly chẵn, lẻ để bắn.  **2. Yêu cầu**  Độ chính xác cao; nắm vũng động tác cơ bản, từng bước nâng cao thực hành; tích cự luyện tập, nâng cao sức bền bỉ, dẻo dai, coi trọng phát bắn, rèn luyện tâm lý vững vàng, tự tin; ngắm bắn chính xác để tiêu diệt mục tiêu ngay từ phát đạn đầu.  **B. CHỌN THƯỚC NGẮM, VẠCH KHẤC KÌNH NGẮM VÀ ĐIỂM NGẮM.**  Người bắn súng B41 khi bắn bằng kính ngắm quang học hay thước ngắm cơ khí, muốn chọn vạch khấc kính ngắm, thước ngắm và điểm ngắm để bắn phải căn cứ vào điều kiện sau: Cự ly bắn; tính chất mục tiêu (to, nhỏ, cố định, ẩn hiện hay vận động); chiều cao đường đạn trung bình trên đường ngắm của súng; tốc độ, hướng gió, nhiệt độ không khí và vị trí người bắn so với vị trí mục tiêu (bắn lên cao hay bắn xuống thấp- góc tà dương hoặc góc tà âm).  Bảng độ cao đường đạn trung bình  Trên đường ngắm của súng B41  (dùng cho thước ngắm cơ khí)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Cự ly bắn m  Thước ngắm | Chiều cao đường đạn tính bắng m | | | | | | | | | | | 50 | 100 | 150 | 200 | 250 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | | 2 | 0,6 | 1,0 | 0,7 | 0 |  |  |  |  |  |  | | 3 | 0,9 | 1,5 | 1,8 | 1,6 | 0  ,  9 | 0 |  |  |  |  | | 4 | 1,6 | 2,7 | 3,0 | 3,3 | 3  ,  5 | 2,6 | 1,4 | 0 |  |  | | 5 | 1,8 | 3,5 | 4,3 | 5,1 | 5  ,  4 | 5,5 | 5,1 | 4,2 | 2,5 | 0 |   Chọn vạch khấc ngắm và thước ngắm:  - Khi bắn mục tiêu thấp như: Ụ súng, lô cốt nửa nằm nửa chìm nửa nổi; thường chọn điểm ngắm chính giữa lỗ bắn.  - Khi bắn mục tiêu cao, to như: xe tăng, xe bọp thép; thường chọn điểm ngắm ở chính giữa mục tiêu.  - Khi bắn mục tiêu vận động, bắn góc tà (theo bảng cách bắn mục tiêu vận động và bắn góc tà).  - Khi bắn mục tiêu cố định và ẩn hiện:  + Phát hiện thấy mục tiêu ở các cự ly chẵn tương ứng với các vạch khấc tầm hay thước ngắm thì cự ly nào dùng vạch khấc tầm hoặc thước ngắm ây rồi ngắm vào chính giữa mục tiêu để bắn.  Ví dụ: Xe tăng địch ở cự ly 300m, ngắm qua giáo điểm của vạch khấc tầm có ghi số 3 với vạch chuẩn hướng đến chính giữa mục tiêu để bắn.  + Phát hiện mục tiêu ở cự ly lẻ, cách chọn vạch khấc kính ngắm, thước ngắm và điểm ngắm như sau:  Khi bắn bằng kính quang học: chia khoảng cách giữa hai vạch khấc tầm có ghi số chỉ trăm tương ứng lớn và nhỏ hơn cự ly mục tiêu để tìm một vạch khấc tầm tưởng tượng ứng với cự ly lẻ của mục tiêu rồi ngắm qua giao điểm của vạch khấc tầm tưởng tượng đó với vạch chuẩn hướng đến mục tiêu để bắn.  Ví dụ: Xe tăng địch đứng tại chỗ, quay sườn xe về phía người bắn cự ly 350m thì chia đôi khoảng cách giữa 2 vạch khấc tầm 3 và 4 với vạch chuẩn hướng đến chính giữa mục tiêu để bắn.  Khi bắn bằng thước ngắm cơ khí: Căn cứ vào các điểm (như phần trên), dùng thước ngắm thấp hoặc cao hơn rồi nâng hoặc hạ điểm ngắm.  Ví dụ: Mục tiêu ở cự ly 250m, lấy thước ngắm 3, phải hạ điểm ngắm xuống 0,90m so với chính giữa mục tiêu.  + Bắn mục tiêu cố định và ẩn hiện khi có gió: Nguyên tắc hiệu chỉnh gió (như nội dung phần quy tắc bắn);  + Khi bắn mục tiêu ẩn hiện:Như khi bắn mục tiêu cố định, chỉ khác chuẩn bị nhanh chóng để khi mục tiêu xuất hiện, bắn được đúng thời cơ. |  |  |  |

**TỔ CHỨC LUYỆN TẬP**

**1. Nội dung:**

- Quan sát phát hiện mục tiêu và đo cự ly bằng kính ngắm B41.

- Tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**2. Thời gian:** 60 phút (mỗi điểm tập 20 phút sau đó xoay vòng đổi tập giữa các điểm tập.)

**3. Tổ chức và phương pháp**

a. Tổ chức: Thành 2 điểm tập.

b. Phương pháp:

- Đối với trung đội trưởng

+ Nêu nội dung, thời gian, tổ chức và phương pháp chỉ tiêu định mức đạt được trong quá trình luyện tập. Ký, tín hiệu luyện tập, đổi tập, sửa sai.

+ Theo dõi, hướng dẫn, sửa sai.

- Chiến sĩ giữ súng B41:

Từng người tự nhiên cứu 5 phút, sau đó thực hành quan sát, đo cự ly tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn theo khẩu lệnh của trung độn trưởng.

**4. Địa điểm**

Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh của đơn vị.

**5. Ký, tín hiệu**

Sử dụng cờ, còi và khẩu lệnh trực tiếp.

**Phần III: KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

…………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….

**2. Phương pháp**

Trung đội trưởng nêu câu hỏi, sau đó gọi tên từng chiến sĩ trả lời theo nội dung câu hỏi.

**3. Thời gian:** 15 phút

**II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN**

**1. Điểm mạnh**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Hạn chế**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Kết quả đạt được của buổi huấn luyện, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi 4-5: HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC BẮN**

**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm huấn luyện cho bộ đội củng cố, nâng cao khả năng quan sát, phát hiện mục tiêu, đo cự ly bằng kính ngắm quang học B41; tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn (3 tư thế) để vận dụng trong huấn luyện và chiến đấu.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc cách quan sát, phát hiện mục tiêu và thành thạo cách đo cự ly bằng kính ngắm B41.

- Tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**II. NỘI DUNG**

1. Quan sát phát hiện mục tiêu, đo cự ly bằng kính ngắm B41.

2. Luyện tập tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn.

**III. THỜI GIAN**

- Toàn thời gian: 04 giờ (mỗi buổi 2 giờ)

- Luyện tập: 100 phút

- Kiểm tra: 20 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để huấn luyện.

- Lấy đội gồm các chiến sĩ giữ súng B41 để luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**2. Phương pháp:**

- Nội dung 1,2 kết hợp nói phân tích chỉ trên mô hình, tranh vẽ, kính vạch khấc, cách đo cự ly mục tiêu cao, thấp. Nêu bật được đặc điểm bắn mục tiêu các cự ly khác nhau trong điều kiện có gió và không có gió.

- Nội dung tăng dần cường độ luyện tập động tác từ tập chậm đến nhanh, tập từng cử động đến tập tổng hợp

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Giáo án đã được phê duyệt, súng B41, đạn huấn luyện, mô hình (tranh vẽ), kính vạch khấc, bảng chiều cao đường đạn, bảng tính sẵn lượng hiệu chỉnh gió, bia số 12,12b và số 15 (mỗi loại 1 cái) thu nhỏ.

**2. Phân đội**

- Đầy đủ vũ khí, trang bị cá nhân đồng bộ.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Phổ biến quy định trật tự, vệ sinh, bảo đảm an toàn trên thao trường.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, thực hiện 3 bước đi, 5 bước chạy.

- Khi nghỉ giải lao tuyệt đối không nằm ra thao trường, cởi bỏ trang bị.

- Khi đi vệ sinh triệt để lợi dụng sườn thấp.

3. Phổ biến kỹ tín ám hiệu luyện tập.

- 1 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”

- 2 hồi còi kết hợp tay chỉ vào bộ phận nào bộ phận đó dừng tập sửa sai.

- 3 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập” về vị trí tập trung.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Nêu tên buổi học.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. NỘI DUNG**

**1. Nôi dung**

- Quan sát phát hiện mục tiêu và đo cự ly bằng kính ngắm B41

- Tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn (3 tư thế).

2. Thời gian: 100 phút (mỗi điểm tập 50 phút sau đó xoay vòng đổi tập giữa các điểm tập).

**3. Tổ chức và phương pháp**

a. Tổ chức: Thành 2 điểm tập.

b. Phương pháp:

- Đối với trung đội trưởng

+ Nêu nội dung, thời gian, tổ chức và phương pháp chỉ tiêu định mức đạt được trong quá trình luyện tập. Ký, tín hiệu luyện tập, đổi tập, sửa sai.

+ Theo dõi, hướng dẫn, sửa sai.

- Chiến sĩ giữ súng B41:

Từng người tự nhiên cứu 5 phút, sau đó thực hành quan sát, đo cự ly tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn theo khẩu lệnh của trung độn trưởng.

**4. Địa điểm**

Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh của đơn vị.

**5. Ký, tín hiệu**

Sử dụng cờ, còi và khẩu lệnh trực tiếp.

**Phần III: KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

…………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….

**2. Phương pháp**

Trung đội trưởng nêu câu hỏi, sau đó gọi tên từng chiến sĩ trả lời theo nội dung câu hỏi.

**3. Thời gian:** 15 phút

**II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN**

**1. Điểm mạnh**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Hạn chế**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Kết quả đạt được của buổi huấn luyện, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi 6-9: HUẤN LUYỆN TẬP PHÂN ĐOẠN**

**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Luyện tập cho bộ đội biết tận dụng địa hình, địa vật, vận dụng tư thế động tác bắn; kết hợp giữa động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn để vận dụng trong chiến đấu.

**2. Yêu cầu**

Vận dụng linh hoạt ở các loại địa hình; thực hiện tốt tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn (3 tư thế)

**II. NỘI DUNG**

Tập phân đoạn: Tại chỗ nằm, quỳ, đứng, bắn mục tiêu cố định có và không đánh dấu điểm ngắm. (tư thế quỳ, đứng trong công sự)

**III. THỜI GIAN**

- Toàn thời gian: 08 giờ (mỗi buổi 2 giờ)

- Luyện tập: 100 phút

- Kiểm tra: 20 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

Lấy đội hình các chiến sĩ giữ súng B41 để luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**2. Phương pháp:**

Tăng dần cường độ luyện tập động tác từ tập chậm đến tập nhanh, tập từng cử động đến tập tổng hợp (Buổi 9 tổ chức bắn tập đạn B41 huấn luyện).

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Bia số 9,12, 12b và số 15 mỗi loại 1 cái.

**2. Phân đội**

- Đầy đủ vũ khí, trang bị cá nhân đồng bộ.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Phổ biến quy định trật tự, vệ sinh, bảo đảm an toàn trên thao trường.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, thực hiện 3 bước đi, 5 bước chạy.

- Khi nghỉ giải lao tuyệt đối không nằm ra thao trường, cởi bỏ trang bị.

- Khi đi vệ sinh triệt để lợi dụng sườn thấp.

3. Phổ biến kỹ tín ám hiệu luyện tập.

- 1 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”

- 2 hồi còi kết hợp tay chỉ vào bộ phận nào bộ phận đó dừng tập sửa sai.

- 3 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập” về vị trí tập trung.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Nêu tên buổi học.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. NỘI DUNG**

**1. Nôi dung**

Tại chỗ nằm, quỳ, đứng bắn mục tiêu cố định có và không có đánh dấu điểm ngắm (tư thế quỳ, đứng trong công sự).

**2. Thời gian:** 100 phút (mỗi điểm tập 50 phút sau đó xoay vòng đổi tập giữa các điểm tập).

**3. Tổ chức và phương pháp**

a. Tổ chức: Thành 2 điểm tập.

b. Phương pháp:

- Đối với trung đội trưởng

+ Nêu nội dung, thời gian, tổ chức và phương pháp chỉ tiêu định mức đạt được trong quá trình luyện tập. Ký, tín hiệu luyện tập, đổi tập, sửa sai.

+ Theo dõi, hướng dẫn, sửa sai.

- Chiến sĩ giữ súng B41:

Từng người tự nhiên cứu 5 phút, sau đó thực hành quan sát, đo cự ly tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn theo khẩu lệnh của trung độn trưởng.

**4. Địa điểm**

Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh của đơn vị.

**5. Ký, tín hiệu**

Sử dụng cờ, còi và khẩu lệnh trực tiếp.

**Phần III: KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

…………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….

**2. Phương pháp**

Trung đội trưởng nêu câu hỏi, sau đó gọi tên từng chiến sĩ trả lời theo nội dung câu hỏi.

**3. Thời gian:** 15 phút

**II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN**

**1. Điểm mạnh**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Hạn chế**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Kết quả đạt được của buổi huấn luyện, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi 10-11: HUẤN LUYỆN TỔNG HỢP**

**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Luyện tập cho bộ đội sau vận động bắn mục tiêu cố định (gắn với các hình thức chiến thuật) làm cơ sở vận dụng cho chiến đấu.

**2. Yêu cầu**

Vận dụng linh hoạt ở các loại địa hình; sau vận động bắn mục tiêu cố định, thực hiện bắn các mục tiêu trong các tình huống, hình thức chiến thuật.

**II. NỘI DUNG**

Tập tổng hợp: Sau vận động bắn mục tiêu cố định.

**III. THỜI GIAN**

- Toàn thời gian: 04 giờ (mỗi buổi 2 giờ)

- Luyện tập: 105 phút

- Kiểm tra: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

Lấy đội hình các chiến sĩ giữ súng B41 để luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**2. Phương pháp:**

Luyện tập tổng hợp, gắn với yêu cầu chiến thuật.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Tại thao trường huấn luyện KTCĐBB của đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Bia số 9,12, 12b và số 15 mỗi loại 1 cái.

**2. Phân đội**

- Đầy đủ vũ khí, trang bị cá nhân đồng bộ.

**Phần II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung đơn vị, kiểm tra quân số, VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Phổ biến quy định trật tự, vệ sinh, bảo đảm an toàn trên thao trường.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, thực hiện 3 bước đi, 5 bước chạy.

- Khi nghỉ giải lao tuyệt đối không nằm ra thao trường, cởi bỏ trang bị.

- Khi đi vệ sinh triệt để lợi dụng sườn thấp.

3. Phổ biến kỹ tín ám hiệu luyện tập.

- 1 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”

- 2 hồi còi kết hợp tay chỉ vào bộ phận nào bộ phận đó dừng tập sửa sai.

- 3 hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập” về vị trí tập trung.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Nêu tên buổi học.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. NỘI DUNG**

**1. Nôi dung**

Tập tổng hợp: Sau vận động bắn mục tiêu cố định.

**2. Thời gian:** 105 phút

**3. Tổ chức và phương pháp**

a. Tổ chức: Thành 1 điểm tập.

b. Phương pháp:

- Đối với trung đội trưởng

+ Nêu nội dung, thời gian, tổ chức và phương pháp chỉ tiêu định mức đạt được trong quá trình luyện tập. Ký, tín hiệu luyện tập, đổi tập, sửa sai.

+ Theo dõi, hướng dẫn, sửa sai.

- Chiến sĩ giữ súng B41:

Từng người tự nhiên cứu 5 phút, sau đó thực hành quan sát, đo cự ly tư thế động tác chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn theo khẩu lệnh của trung độn trưởng.

**4. Địa điểm**

Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh của đơn vị.

**5. Ký, tín hiệu**

Sử dụng cờ, còi và khẩu lệnh trực tiếp.

**Phần III: KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA**

**1. Nội dung**

…………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….

**2. Phương pháp**

Trung đội trưởng nêu câu hỏi, sau đó gọi tên từng chiến sĩ trả lời theo nội dung câu hỏi.

**3. Thời gian:** 15 phút

**II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN**

**1. Điểm mạnh**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Hạn chế**

- Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị mang theo.

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Tinh thần trách nhiệm trong nghe giảng, luyện tập.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Kết quả đạt được của buổi huấn luyện, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….